

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất đai là tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, địa bàn xây dựng và phát triển dân sinh, kinh tế xã hội, quốc phòng và an ninh. Vai trò của đất đai đối với con người và các hoạt động sống trên trái đất rất quan trọng, nhưng lại giới hạn về diện tích và cố định về vị trí. Do vậy, việc sử dụng đất phải hết sức tiết kiệm và hợp lý trên cơ sở hiệu quả, lâu bền.

Việc lập kế hoạch sử dụng đất có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm lập kế hoạch sử dụng đất chi tiết; là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai, làm căn cứ cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đáp ứng các mục tiêu về phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh. Đồng thời, việc lập kế hoạch sử dụng đất là một biện pháp hữu hiệu của Nhà nước nhằm hạn chế việc sử dụng đất chồng chéo, lãng phí, bất hợp lý, kém hiệu quả, ngăn chặn các hiện tượng tranh chấp, lấn chiếm, huỷ hoại đất, bảo đảm mối quan hệ hài hòa giữa khai thác và sử dụng đất để phát triển đô thị với sử dụng đất bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái. Kế hoạch sử dụng đất cũng là cơ sở để UBND quận cân đối giữa các khoản thu ngân sách từ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; các loại thuế liên quan đến đất đai và các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, điều 69 Luật đất đai năm 2024, UBND cấp quận tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp quận và Văn bản số 8457/STNMT-QHKHSDĐ ngày 24/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đăng ký lập danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2025; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất trên địa bàn Thành phố và kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp quận, huyện; quận Hai Bà Trưng tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của quận nhằm giải quyết các mâu thuẫn về quan hệ đất đai, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các điều kiện cụ thể của quận, điều hoà quan hệ sử dụng đất trong phát triển xây dựng, đô thị, giao thông, đất ở và các mục đích sử dụng khác; đề xuất các chỉ tiêu và phân bổ sử dụng các loại đất, xác định các chỉ tiêu khống chế về đất đai đối với quy hoạch ngành và cấp phường trên phạm vi của quận.

Căn cứ pháp lý

Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 06 năm 2024;

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Luật Quy hoạch năm 2017;

Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc Thông qua Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2025; danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 6499/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000;

Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị H1-4, tỷ lệ 1/2000;

Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hai Bà Trưng;

Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hai Bà Trưng;

Văn bản số 8457/STNMT-QHKHSDĐ ngày 24/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đăng ký lập danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2025; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất trên địa bàn Thành phố và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện;

Văn bản số 2300/UBND-TN&MT ngày 31/10/2024 của UBND quận Hai Bà Trưng về việc đăng ký lập danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp quận;

Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND quận Hai Bà Trưng về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện công việc: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Hai Bà Trưng;

Các tài liệu, số liệu thống kê, kiểm kê đất đai, bản đồ về tình hình đất đai, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội,... trên địa bàn Quận.

PHẦN I. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI, HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG VÀ NGUỒN LỰC TÁC ĐỘNG ĐẾN SỬ DỤNG ĐẤT

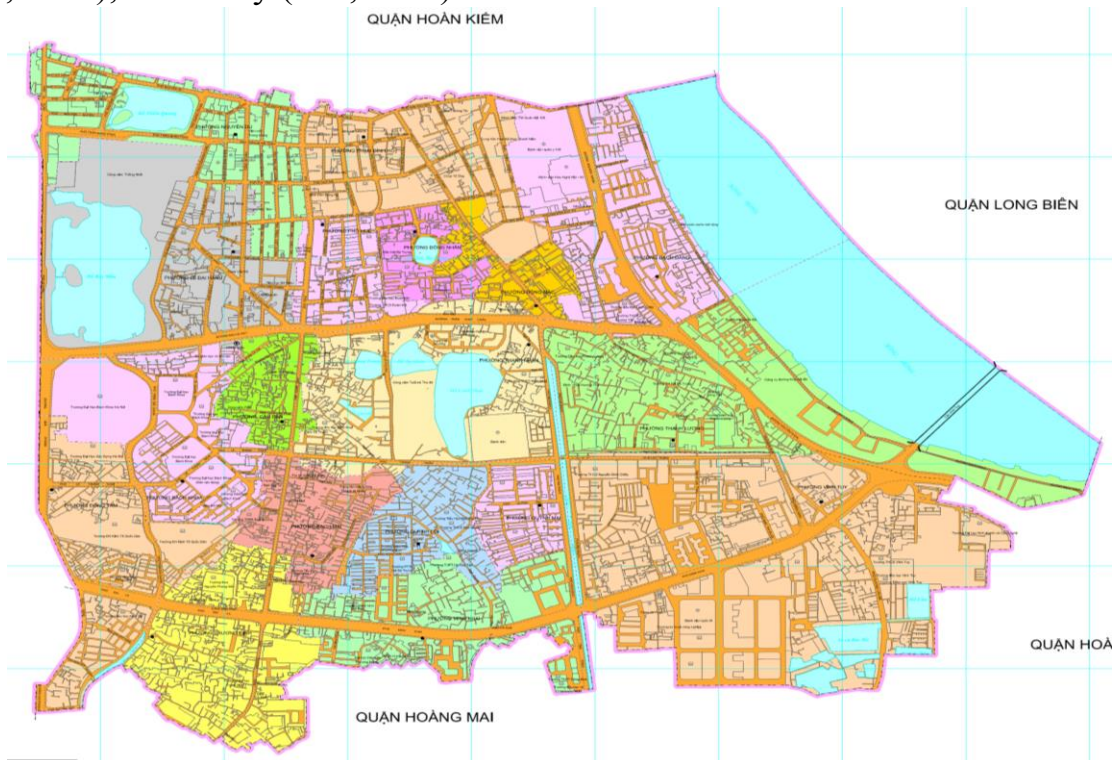
1. Phân tích, đánh giá bổ sung về điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường

1.1. Vị trí địa lý

Quận Hai Bà Trưng là một trong 4 quận nội thành cũ, nằm ở phía Đông Nam trung tâm thành phố Hà Nội. Quận có vị trí địa lý như sau:

- Phía Bắc giáp quận Hoàn Kiếm
- Phía Đông giáp sông Hồng, quận Long Biên
- Phía Nam giáp quận Hoàng Mai
- Phía Tây giáp quận Đống Đa và Thanh Xuân
- Phía Tây giáp quận Đống Đa và quận Thanh Xuân.

Diện tích tự nhiên quận Hai Bà Trưng là 1.025,9 ha, gồm 18 phường: Bạch Đằng (109,92 ha), Bách Khoa (52,13 ha), Bạch Mai (25,62 ha), Cầu Dền (16,96 ha), Đồng Mác (15,28 ha), Đồng Nhân (14,93 ha), Đồng Tâm (51,42 ha), Lê Đại Hành (86,81 ha), Minh Khai (47,20 ha), Nguyễn Du (52,66 ha), Phạm Đình Hổ (47,62 ha), Phố Huế (20,16 ha), Quỳnh Lôi (25,28 ha), Quỳnh Mai (16,83 ha), Thanh Lương (157,14 ha), Thanh Nhân (73,61 ha), Trương Định (52,03 ha), Vĩnh Tuy (160,24 ha).



Hình 1. Sơ đồ hành chính quận Hai Bà Trưng

Trên địa bàn quận có các tuyến giao thông quan trọng với các trục dọc chính như: Đường Giải Phóng – Lê Duẩn ở phía Tây, đường Trần Khánh Dư - Nguyễn Khoái ở phía Đông, đường Trương Định - Bạch Mai - Phố Huế ở trung tâm; các tuyến đường trục ngang chính là Trần Khát Chân - Đại Cồ Việt (vành đai I), đường Minh Khai - Đại La (vành đai II). Đây là những tuyến đầu mối giao thông quan trọng nối liền quận Hai Bà Trưng với các tỉnh phía Nam, các quận, huyện của thủ đô Hà Nội. Với vị trí địa lý như vậy sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ xã hội và giao lưu văn hoá với các quận, huyện khác của Thành phố Hà Nội nói riêng và các tỉnh khác trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ nói chung.

1.2. Địa hình, địa mạo

Quận Hai Bà Trưng thuộc vùng Đồng bằng châu thổ sông Hồng, địa hình bằng phẳng, có hướng thấp dần từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông. Mức chênh lệch độ cao giữa các vùng không đáng kể, độ cao trung bình từ 4 - 10m so với mực nước biển.

Phần lớn diện tích đất trên địa bàn quận là đất phi nông nghiệp; đất nông nghiệp của quận chiếm tỷ lệ thấp (0,85% diện tích tự nhiên) chủ yếu là các ao hồ nhỏ nuôi trồng thủy sản, trồng rau màu và đất sân vườn.

1.3. Khí hậu

Quận Hai Bà Trưng chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa với hai mùa rõ rệt: mùa hè nóng ẩm và mưa nhiều, mùa đông khô lạnh, mưa ít.

Mùa nóng từ tháng 5 đến tháng 9, với đặc điểm là nóng ẩm mưa nhiều, hướng gió thịnh hành là Đông Nam. Mùa lạnh bắt đầu từ tháng 10 và thường kết thúc vào tháng 4 năm sau, với đặc điểm là lạnh và khô, ít mưa; hướng gió thịnh hành là Đông Bắc. Tháng 4 và tháng 10 được coi như những tháng chuyển tiếp tạo cho địa bàn có 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Nhiệt độ bình quân hàng năm khoảng 24,2°C, nhiệt độ trung bình tháng cao nhất là 29,1°C, nhiệt độ trung bình thấp nhất (tháng 1) 15,5°C, nhiệt độ cao tuyệt đối ghi nhận được là 40°C, nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối là 4,5°C.

Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.650 - 1.750 mm, chủ yếu tập Trung vào các tháng 6,7,8 và tháng 9 chiếm 75% lượng mưa cả năm. Lượng mưa tháng cao nhất khoảng 340 mm (vào tháng 8), lượng mưa thấp nhất 17 mm (vào tháng 12).

Độ ẩm không khí hàng năm bình quân 85%, độ ẩm trung bình cao nhất 90% và độ ẩm trung bình tháng thấp nhất 81%.

1.4. Thủy văn

Trên địa bàn quận có sông Hồng chảy qua, đây là ranh giới giữa quận Hai Bà Trưng và quận Long Biên, đoạn qua quận có chiều dài khoảng 2,2 km. Sông

Hồng có lưu lượng nước trung bình năm khoảng $1.220 \times 10^9 \text{m}^3$, trong đó mùa lũ lưu lượng nước chiếm tới 72,5%; vào tháng 7 và tháng 8 mực nước trung bình là 9,2 m, lưu lượng là $5.990 \text{m}^3/\text{s}$ (lúc lớn nhất lên tới $22.200 \text{m}^3/\text{s}$) trong khi đó mực nước trung bình năm là 5,3 m với lưu lượng $2.309 \text{m}^3/\text{s}$. Ngoài sông Hồng, trên địa bàn quận còn có các con sông nhỏ, với chức năng thoát nước là chính như sông Kim Ngưu (đoạn qua địa bàn quận dài 1,63 km) và sông Sét.

Ngoài ra, quận Hai Bà Trưng có các hồ lớn như: hồ Bảy Mẫu, hồ Thiên Quang, hồ Thanh Nhàn, Hồ cá Bác Hồ... Các hồ vừa tạo cảnh quan môi trường sinh thái, vừa để tiêu nước khi mưa và dự trữ nước tưới cho cây xanh.

Chế độ thủy văn của hệ thống sông, hồ trên địa bàn chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ mưa hàng năm. Vào mùa mưa nước từ thượng nguồn đổ về sông Hồng làm nước sông dâng cao. Các sông Kim Ngưu, sông Sét, hồ Bảy Mẫu, hồ Thanh Nhàn, hồ Thiên Quang,... ảnh hưởng trực tiếp tới hệ thống tiêu thoát nước của quận. Mùa khô mực nước sông Hồng xuống thấp gây khó khăn cho vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy.

1.5. Các nguồn tài nguyên

1.5.1. Tài nguyên đất

Theo số liệu thống kê đất đai đến 31/12/2023, tổng diện tích tự nhiên quận Hai Bà Trưng là 1.025,9 ha, toàn bộ diện tích là đất phù sa của hệ thống sông Hồng, không được bồi hàng năm và tương đối ổn định, trong đó:

- Đất nông nghiệp 8,8 ha, chiếm 0,85% diện tích đất tự nhiên.
- Đất phi nông nghiệp 1.017,0 ha, chiếm 99,13% diện tích đất tự nhiên.
- Đất chưa sử dụng 0,1 ha, chiếm 0,01% diện tích đất tự nhiên.

1.5.2. Tài nguyên nước

Nguồn nước mặt: Sông Hồng, hồ Bảy Mẫu, hồ Thiên Quang, hồ Thanh Nhàn, Hồ cá Bác Hồ là những nguồn cung cấp nước mặt, đồng thời cũng là hệ thống tiêu thoát nước của quận vào mùa mưa.

Tuy nhiên, nguồn nước mặt tại các ao hồ, sông Sét và sông Kim Ngưu đang có nguy cơ ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường sống của nhân dân.

Nguồn nước ngầm: Nguồn nước ngầm khá dồi dào với trữ lượng lớn, chất lượng nước tốt, có tầng bảo vệ chống ô nhiễm. Đây là nguồn nước chính cung cấp cho sinh hoạt và một phần dịch vụ khác. Theo điều tra khảo sát, lượng nước ngầm có thể khai thác tại nhà máy nước Lương Yên trung bình khoảng $50.000 \text{m}^3/\text{ngày đêm}$, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

1.5.3. Tài nguyên nhân văn

Là cửa ngõ phía Nam của kinh thành Thăng Long xưa, nên quận Hai Bà Trưng có nhiều danh thắng, di tích lịch sử, công trình văn hoá - nghệ thuật, khảo cổ, kiến trúc đặc trưng. Đặc biệt là ba cửa Ô của kinh thành Thăng Long xưa: Ô Đồng Lãm, còn gọi là Ô Kim Liên; Ô Cầu Dền, còn gọi là Ô Thịnh Yên và Ô Đống Mác tức là Ô Lương Yên. Ngoài ra, Quận Hai Bà Trưng có hơn 90 di tích lịch sử, văn hóa và cách mạng, trong đó có trên 30 di tích đã được xếp hạng. Điển hình có những di tích nổi tiếng như: chùa Hương Tuyết, chùa Liên Phái, chùa Thiên Quang - Quang Hoa - Pháp Hoa, đền Hai Bà Trưng, di tích cách mạng 152 Bạch Mai, khu tưởng niệm nạn đói năm 1945, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến 18 Nguyễn Du... Đây là những di tích lịch sử có giá trị tiêu biểu về mặt kiến trúc, thể hiện sự tài hoa của nghệ nhân đương thời. Mỗi ngôi đền, chùa trên địa bàn không chỉ là hiện vật bảo tàng, mà xung quanh đó hàng ngày vẫn diễn ra các hoạt động tâm linh, tôn giáo. Đó chính là những không gian văn hóa sống động, là tài nguyên văn hóa vật thể và phi vật thể cần được lưu giữ của quận. Ngoài các di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng, trên địa bàn quận còn có 2 công viên lớn là công viên Thống Nhất và công viên Tuổi Trẻ Thủ Đô hiện đang được cải tạo theo hướng hiện đại và đa dạng các hoạt động. Đây là những địa điểm thuận lợi thu hút khách du lịch đến thăm quan, đồng thời cũng tạo điều kiện để nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho dân cư trên địa bàn quận.

1.6. Thực trạng môi trường

Là một trong những quận nội thành nên trong các năm gần đây công tác môi trường đã được quan tâm cải thiện, tuy nhiên chất lượng môi trường nhất là môi trường trong các khu dân cư vẫn chưa được đảm bảo do còn bị ô nhiễm bởi các yếu tố sau:

a. Môi trường không khí

- Bụi: có nguy cơ ô nhiễm nhiều ở các phường Vĩnh Tuy, Thanh Lương, Bạch Đằng, Minh Khai, Trương Định là nơi có đường vành đai, nhiều đầu mối giao thông, công trình đang xây dựng, xí nghiệp có quy mô lớn. Nguyên nhân chính là do các phương tiện giao thông không được che chắn đúng quy định, chở quá trọng tải làm rơi vãi bùn đất hoặc do các công trình xây dựng không được che chắn, việc vận chuyển, tập kết vật liệu xây dựng không đúng quy định, một số trường hợp còn cố tình đổ chất thải, phế thải trên lòng lề đường và nơi công cộng.

- Tiếng ồn: phát sinh do hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông (tiếng động cơ xe máy, tiếng còi,...) hoặc do các loại máy, thiết bị sản xuất, thi công xây dựng. Tiếng ồn gây ra ở các khu vực dọc các tuyến đường giao thông chính, các cơ sở sản xuất kinh doanh lớn, các công trình xây dựng,

sản xuất kim khí, điện máy hoặc sửa chữa vật liệu xây dựng trong các khu dân cư, đặc biệt là các khu dân cư cũ được coi nới, cải tạo.

- Mùi: phát sinh dọc các con sông bị ô nhiễm bởi nước thải, chất thải, do cống rãnh đọng nước lâu ngày hoặc từ khí thải các cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc khói phát ra từ các phương tiện giao thông. Nguyên nhân chính là do nước thải sinh hoạt chưa được xử lý, ứ đọng trong hệ thống thoát nước, có mức độ tiêu thoát chậm. Mùi hôi thối gây khó chịu vào các ngày thời tiết oi bức, nóng nực hoặc khi bị ngập úng. Mùi thức ăn phát sinh từ các hoạt động của các nhà hàng, các quán ăn uống vỉa hè, mùi khí ga, dầu mỡ từ các cơ sở sản xuất có sử dụng lò nung, lò hơi với năng lượng chủ yếu là dầu DO, điện, than đá, khí ga....

b. Môi trường nước

Tại quận Hai Bà Trưng, ao, hồ không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc làm sạch môi trường mà còn tạo cảnh quan đô thị cho quận. Tuy nhiên, một số ao hồ nhỏ đã và đang bị xâm hại làm bãi đỗ xe, nơi xả rác thải sinh hoạt, hoặc bị chiếm dụng để kinh doanh. Qua kết quả quan sát cho thấy, chất lượng nước tại các dòng sông đang bị ô nhiễm, mức độ ô nhiễm ít là sông Hồng, ô nhiễm nặng nhất là sông Kim Ngưu, sông Sét và hệ thống cống rãnh lộ thiên bị ứ đọng lâu ngày. Nguyên nhân chính là do nước xả thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nước thải sinh hoạt chưa được xử lý, hạ tầng thoát nước kém gây ứ đọng, ô nhiễm.

c. Môi trường chất thải, rác thải

Do mật độ dân số cao, trình độ dân trí không đồng đều, ý thức vệ sinh môi trường của người dân chưa tốt nên còn có các hộ gia đình, cá nhân, vứt đồ rác bừa bãi, không đúng giờ, đúng nơi quy định, một số hồ ao là nơi để người dân vứt bỏ rác thải, chất thải, đặc biệt là chất thải xây dựng.

Việc thu gom, vận chuyển rác thải, chất thải của các cơ quan chuyên ngành mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do cơ sở vật chất còn thiếu nên chưa đáng ứng được yêu cầu.

UBND quận cũng đã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan tuyên truyền vận động nhân dân tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, đồng thời in tờ rơi phát tới từng hộ gia đình, cơ quan, doanh nghiệp để tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường; phát động các phong trào thi đua giữ vệ sinh chung, hưởng ứng Giờ Trái đất, Ngày Môi trường thế giới...; xử phạt nghiêm minh, quyết liệt những hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường; hỗ trợ thực hiện các đề án về đánh giá hiện trạng và xử lý ô nhiễm môi trường, sông, hồ, thu gom vận chuyển hàng trăm tấn rác thải, phế thải đến nơi quy định; duy trì vệ sinh vào các ngày cuối tuần ở tất cả các phường trong quận.

Ngoài ra, phòng Tài nguyên và Môi trường còn tham mưu UBND quận xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường, quản lý chặt chẽ các hoạt động liên quan

đến lĩnh vực môi trường của các đơn vị, cá nhân sau khi được cấp phép; tổ chức các lớp tập huấn về công tác bảo vệ môi trường cho cán bộ chuyên trách từ quận đến các phường, từ nhân dân đến doanh nghiệp giúp cho người dân hiểu sâu hơn lĩnh vực bảo vệ môi trường, từ đó có ý thức, trách nhiệm giữ gìn vệ sinh khu dân cư, nơi sản xuất, các tuyến phố, nơi công cộng... xanh - sạch - đẹp bền vững.

1.7. Nhận xét chung về điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường tác động đến tài nguyên đất

Thuận lợi:

- Quận Hai Bà Trưng nằm ở phía Đông Nam của trung tâm thành phố, là một trong bốn quận nội thành cũ; có các tuyến giao thông quan trọng nên có lợi thế rất đặc biệt cho phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, mở rộng thị trường, giao lưu hàng hoá và thu hút vốn đầu tư cũng như chuyên giao công nghệ tiên tiến.

- Trên địa bàn quận có nhiều di tích lịch sử nổi tiếng, cảnh quan đẹp cùng với các công viên lớn như: công viên Thống Nhất, công viên Tuổi Trẻ Thủ Đô. Đây là tiềm năng lớn để phát triển khu vui chơi giải trí, du lịch văn hóa, lễ hội.

- Do vị trí nằm dọc theo sông Hồng nên quận Hai Bà Trưng có điều kiện để phát triển giao thông đường thủy, khai thác nguồn nước mặt để phát triển kinh tế và giao thương hàng hóa.

- Truyền thống ngàn năm văn hiến, người dân cần cù, chịu khó, thông minh, sáng tạo, văn minh, thanh lịch, tiếp thu nhanh với những cái mới và luôn biết gìn giữ, trân trọng bản sắc văn hoá dân tộc. Đó không chỉ là nét đẹp của người Hà Nội mà còn là động lực to lớn của quận trong công cuộc phát triển toàn diện kinh tế - xã hội.

Khó khăn:

- Do đặc điểm, cấu tạo của địa hình, địa chất nên hình thành rất nhiều ô trũng cục bộ, thường bị úng lụt trong mùa mưa. Ở những vùng đất yếu, khi xây dựng cần có sự đầu tư lớn để gia cố nền móng nên rất tốn kém..., đây là mặt hạn chế rất lớn của quận.

- Về khí hậu thời tiết tuy có những thuận lợi nhưng do đặc điểm nóng, lạnh thất thường của gió mùa cộng với độ ẩm cao đã tác động mạnh tới các kết cấu xây dựng, làm cho các công trình xây dựng của quận chóng hư hỏng và xuống cấp nhanh. Vì vậy, việc xây mới cải tạo các công trình là điều cần thiết, việc này gây áp lực lớn đến tài nguyên đất đai.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường nước mặt tại các sông hồ, ô nhiễm không khí tại các tuyến giao thông lớn đang ở mức báo động. Do đó gây ra những hạn chế nhất định trong phát triển kinh tế xã hội của quận.

2. Phân tích, đánh giá bổ sung thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Thực trạng phát triển kinh tế

Trong điều kiện tình hình kinh tế trên thế giới và trong nước nói chung, Thủ đô nói riêng còn gặp những khó khăn nhất định, quận Hai Bà Trưng đã đoàn kết, sáng tạo, đồng lòng, nỗ lực khắc phục khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của Trung ương, Thành phố; triển khai nhiều giải pháp linh hoạt để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội gắn với đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, từ đó tạo động lực để phát triển kinh tế toàn diện, bền vững, đảm bảo hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2024. Cụ thể như sau:

Giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá so sánh) 11 tháng năm 2024 đạt khoảng 104.637 tỷ đồng, tăng 18,3% so với cùng kỳ năm 2023. Ước cả năm 2024 đạt 118.736 tỷ đồng, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm 2023, vượt Kế hoạch giao. Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp - Xây dựng (giá so sánh) 11 tháng năm 2024 đạt khoảng 66.286 tỷ đồng, tăng 12,01% so với cùng kỳ năm 2023. Ước cả năm 2024 đạt 75.533 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2023, vượt Kế hoạch giao.

Tổng số thu ngân sách trên địa bàn quận 11 tháng năm 2024 là 9.297 tỷ 960 triệu đồng, đạt 113% so với dự toán. Ước cả năm 2024, thu ngân sách trên địa bàn quận đạt 10.089 tỷ 382 triệu đồng, đạt 122% so với dự toán.

Thu ngân sách quận sau điều tiết 11 tháng năm 2024 là 997 tỷ 032 triệu đồng, đạt 90% so với dự toán Thành Phố và dự toán HĐND Quận giao. Ước thực hiện năm 2024, thu ngân sách quận sau điều tiết là 1.155 tỷ 651 triệu đồng, đạt 105% dự toán.

Tổng số chi ngân sách quận 11 tháng năm 2024 là 1.234 tỷ 734 triệu đồng, đạt 88,07% so với dự toán Thành phố giao, đạt 70,03% so với dự toán HĐND quận giao. Ước thực hiện cả năm đạt 1.658 tỷ 347 triệu đồng đạt 118% so với dự toán giao đầu năm và đạt 98% so với dự toán điều chỉnh, bổ sung trong năm.

2.2. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế

2.2.1. Ngành Công nghiệp - Xây dựng

Giá trị ngành Công nghiệp - Xây dựng (giá so sánh) 11 tháng năm 2024 đạt khoảng 66.286 tỷ đồng, tăng 12,01% so với cùng kỳ năm 2023. Ước cả năm 2024 đạt 75.533 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2023.

Cơ cấu công nghiệp – xây dựng trên địa bàn quận đa dạng, được chia thành 3 khu vực là: kinh tế nhà nước, kinh tế ngoài nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó, các doanh nghiệp trong nước là lực lượng quan trọng nhất trong sản xuất công nghiệp trên địa bàn, hàng năm các doanh nghiệp này đóng góp phần lớn giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn quận. Các doanh nghiệp ngoài nhà nước có số lượng khá đông đảo, với nhiều loại hình (HTX cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, hộ cá thể, công ty TNHH, công ty cổ phần) và phát triển phân tán, trải trên hầu hết các ngành. Ngoài ra trên địa bàn quận có một số lượng nhỏ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tuy nhiên đóng góp của khu vực này trong giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của quận là khá đáng kể.

Về lĩnh vực xây dựng, trên địa bàn quận có một số doanh nghiệp xây dựng của Trung ương và thành phố, ngoài ra lực lượng xây dựng tư nhân cũng phát triển khá mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng dân dụng của người dân, nhu cầu cải tạo cơ sở hạ tầng của quận, đặc biệt là việc xây dựng các trung tâm thương mại và khu đô thị tại vị trí di dời các cơ sở công nghiệp.

Xây dựng cơ bản được đầu tư và quan tâm đúng mức. Nhiều trường học được đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa khang trang như: trường Tiểu học Đồng Tâm, trường Tiểu học Lê Văn Tám, Mẫu giáo Sao Sáng, Mầm non Ánh Sao cơ sở 2..., đặc biệt hoàn thành xây mới đưa vào sử dụng trường Tiểu học Võ Thị Sáu tại số 339 Minh Khai; mở rộng Trường TH Trung Hiền, thực hiện khởi công trường Mầm non tại ao Vét Bùn I, II phường Trương Định, trường Mầm non Quỳnh Lôi, Mầm non Lạc Trung, TH Vĩnh Tuy, PTTTH Đoàn Kết - Hai Bà Trưng. Nâng cấp sửa chữa nhiều ngõ ngách, xây dựng cải tạo nâng cấp các trụ sở làm việc,... nhà sinh hoạt cộng đồng tạo không gian sinh hoạt chung cho Nhân dân; tu bổ, tôn tạo nhằm giữ gìn, phát huy giá trị của nhiều di tích văn hoá, đặc biệt đầu tư dự án tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị kiến trúc, nghệ thuật, thắng cảnh hồ Thiên Quang và di tích chùa Quang Hoa, chùa Thiên Quang, chùa Pháp Hoa gắn với dự án Chỉnh trang đồng bộ xung quanh hồ Thiên Quang nhằm phát triển du lịch gắn với không gian văn hóa, di tích lịch sử để phát triển thương mại, dịch vụ tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của Quận.

Đồng thời, trong năm đã thực hiện xong công tác GPMB đối với dự án 30 Trần Bình Trọng, vườn hoa Thi Sách, Đình Lương Yên, thực hiện cơ bản xong công tác GPMB trường mầm non Ao Vét Bùn.

2.2.2. Ngành Thương mại - Dịch vụ

Với lợi thế là một quận trung tâm của Thủ đô, quận Hai Bà Trưng đang đẩy nhanh phát triển các hoạt động thương mại và dịch vụ. Các hoạt động này ngày càng khẳng định vị trí trọng yếu trong cơ cấu kinh tế quận.

Giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá so sánh) 11 tháng năm 2024 đạt khoảng 104.637 tỷ đồng, tăng 18,3% so với cùng kỳ năm 2023. Ước cả năm 2024 đạt 118.736 tỷ đồng, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong năm 2024, UBND quận đã tích cực chỉ đạo các đơn vị tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm, các nhóm giải pháp ổn định, phát triển kinh tế như: nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; cải cách hành chính, hiện đại hóa, ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong công tác quản lý, thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, đặc biệt trong các lĩnh vực thuế, đăng ký kinh doanh và các lĩnh vực có liên quan đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Đồng thời, quận đã tổ chức 02 Hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn quận với 200 doanh nghiệp kinh doanh các ngành nghề, lĩnh vực đóng trên địa bàn nhằm giải đáp những thắc mắc, những vấn đề bất cập, khó khăn của các tổ chức, doanh nghiệp hướng tới tạo lập một môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

Bên cạnh đó, quận đã tổ chức triển khai nhiều hội chợ, tăng cường tổ chức các hoạt động kinh doanh, quảng bá giới thiệu sản phẩm tại tuyến phố đi bộ Trần Nhân Tông và phụ cận. Tích cực triển khai Chương trình mỗi phường một sản phẩm, phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với các điểm du lịch làng nghề; tổ chức đánh giá, phân hạng và công nhận 11 sản phẩm OCOP đạt 3 sao.

Mặt khác, công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được tăng cường. Phân công, tổ chức thực hiện biện pháp nghiệp vụ quản lý theo địa bàn, tập trung một số địa bàn có tính chất kinh doanh đa dạng, phức tạp như chợ Hoà Bình, Cảng Hà Nội, chợ Hôm - Đức Viên, địa bàn các phường tập trung nhiều kho bãi như Vĩnh Tuy, Bạch Đằng... đặc biệt quan tâm các mặt hàng phục vụ người dân trong dịp lễ, tết.

2.3. Thực trạng phát triển đô thị

Hai Bà Trưng là một trong 4 quận nội thành cũ của thành phố Hà Nội, nằm trong ranh giới kinh thành Thăng Long xưa (được giới hạn bởi sông Hồng, sông Tô Lịch và sông Kim Ngưu), trải qua quá trình phát triển, các khu vực ô Cầu Dền, ô Đống Mác, đường Trần Khát Chân, Đại Cồ Việt đã được hình thành từ thời Lê (năm 1527). Đến thời kỳ chống Pháp (1945-1954) nhiều trụ sở cơ quan, trường học được xây dựng cùng với các khu nhà ở được hình thành như Đại La, Nguyễn Công Trứ, dệt 8/3. Giai đoạn 1965-1975 các tiểu khu nhà ở và hạ tầng kỹ thuật của khu Bách Khoa cũng được xây dựng đồng bộ.

Khu phố cũ là khu vực chủ yếu phát triển đô thị nửa đầu thế kỷ 19 thuộc địa bàn các phường giáp ranh với quận Hoàn Kiếm, ranh giới từ đường vành đai I trở lên phía Bắc với các công trình mang dấu ấn kiến trúc Pháp. Khu vực này đa phần là nhà ở kiểu biệt thự, liền kề và kiến trúc công sở. Đây cũng là một khu vực tập trung đông dân cư, với các công trình kiến trúc mang dấu ấn riêng của một thời kỳ nhưng vẫn còn nhiều hộ ở chung một nhà, không gian sinh hoạt chật hẹp.

Khu vực từ đường vành đai I đến vành đai II, chủ yếu phát triển trong giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1990, là thời kỳ phát triển trong bối cảnh nền kinh tế bao cấp, đánh dấu bằng việc hình thành các khu nhà ở, khu tập thể kiểu cũ như: khu Quỳnh Lôi, Mai Hương, Quỳnh Mai... và trong giai đoạn gần đây là việc xây dựng xen các khu công trình công cộng, thương mại, dịch vụ văn phòng. Khu vực này cũng đánh dấu một bước phát triển đô thị của Hà Nội, tuy là một khu vực được phát triển trong giai đoạn 50 năm trở lại đây, xong còn nhiều tồn tại và bất cập về tổ chức không gian, điều kiện môi trường sống chưa hoàn chỉnh, chưa đồng bộ, hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu. Đặc biệt với việc tập trung ngày càng đông dân cư trong khu vực này, gây nên sự quá tải đối với hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của khu vực. Hiện nay nhiều khu chung cư, tập thể đã xuống cấp, các công trình phục vụ công cộng thiếu, môi trường ở kém, dân tự coi nói bừa bãi.

Khu vực phát triển các khu đô thị mới: Khu vực chủ yếu phát triển theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 và Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/05/2016. Cho đến nay, phạm vi chủ yếu quanh khu vực đầu cầu Vĩnh Tuy, dọc đường Minh Khai với các khu đô thị mới, các khu chức năng khang trang hiện đại tương xứng với sự phát triển chung của nền kinh tế thị trường. Điển hình như khu đô thị Đàm Trầu, khu Hòa Bình Greencity, khu Timescity... Khu vực này đã và đem lại dấu ấn một đô thị hiện đại với diện mạo hoàn toàn mới so với các thời kỳ trước đây, song việc đầu tư dàn trải, không đồng bộ dẫn đến bộ mặt chung của đô thị bị chia cắt, không hoàn chỉnh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa tạo thành một hệ khung vững chắc, chưa liên thông, chưa tạo được cơ sở cho sự phát triển bền vững của một đô thị hiện đại.

Trong những năm qua, công tác quy hoạch - xây dựng và phát triển đô thị quận Hai Bà Trưng đã đạt được những kết quả tốt. Bộ mặt đô thị có nhiều thay đổi theo hướng hiện đại, đường phố ngày càng khang trang, xanh, sạch, đẹp. Nhiều công trình giao thông được xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả. Việc duy tu, duy trì hệ thống điện chiếu sáng được thực hiện thường xuyên. Công tác chỉnh trang, nâng cấp đô thị được triển khai đồng bộ, nhiều vườn hoa,

công viên được cải tạo sửa chữa, hệ thống công rãnh được nạo vét thường xuyên. Công tác giải phóng mặt bằng đã phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, thực hiện đúng pháp luật, công khai đảm bảo tiến độ.

Tuy nhiên, thực trạng phát triển đô thị hiện nay ở quận Hai Bà Trưng còn đang tồn tại nổi cộm một số vấn đề mà quá trình thực hiện quy hoạch vừa qua chưa thể giải quyết được:

- Việc đầu tư xây dựng các dự án được thực hiện theo hướng đơn lẻ, thiếu sự nghiên cứu tổng thể theo quy hoạch. Tiến độ thực hiện nhiều dự án đường giao thông, cải tạo chung cư cũ còn chậm do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng vì chính sách đền bù, tái định cư còn nhiều bất cập. Ngoài ra, sự gia tăng về mật độ giao thông và nhu cầu giao thông tĩnh cũng cần được quan tâm, nghiên cứu để đáp ứng kịp sự phát triển của đô thị. Các dịch vụ hạ tầng đô thị cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của người dân, nhưng chất lượng chưa cao.

- Quá trình đô thị hoá tăng nhanh với sự tăng trưởng cao về kinh tế dẫn đến quá trình di cư từ khu vực nông thôn vào Thành phố, từ các tỉnh lân cận vào Hà Nội khó kiểm soát, đã phá vỡ quy mô, cơ cấu dân số dự báo theo quy hoạch. Sự gia tăng dân số thiếu kiểm soát, đặc biệt tập trung vào khu vực trung tâm dẫn đến sức ép đè nặng, làm quá tải hệ thống hạ tầng đô thị.

- Đô thị hoá tăng nhanh và những thách thức đang đặt ra hàng ngày đối với các nhà quản lý, hoạch định chính sách như: Sự quá tải đã là nguy cơ thực tế, tình trạng tắc đường, úng ngập, ô nhiễm bụi, tiếng ồn, không khí, nguồn nước đang ngày càng bức xúc.

- Các chung cư cũ cần cải tạo: Trên địa bàn quận hai Bà Trưng còn các khu chung cư cũ hiện đã xuống cấp nghiêm trọng về mọi mặt từ nơi ăn ở của người dân đến toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quy hoạch bị phá vỡ trầm trọng do mật độ dân số tăng cao, tình trạng coi nói lấn chiếm khoảng không và diện tích công cộng diễn ra phổ biến, một số chung cư bị sụt lún, điển hình như khu tập thể tại phường Quỳnh Lôi, tập thể Mai Hương, tập thể Quỳnh Mai, tập thể Nguyễn Công Trứ.... HĐND thành phố Hà Nội đã có Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 về một số biện pháp cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp, cải tạo phục hồi nhà cổ biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Việc xây dựng lại, cải tạo những khu chung cư này không những giảm áp lực về dân số cho khu vực, xây dựng đô thị theo hướng khang trang hiện đại mà còn có thể dành đất cho xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đặc biệt là quỹ đất xây dựng trường học vốn đang thiếu của quận, tạo không gian cho các hoạt động vui chơi, giải trí, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, xã hội ngày càng cao của người dân.

2.4. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội

2.4.1. Giao thông

Trên địa bàn quận hiện có 108 tuyến phố có tên với chiều dài bình quân khoảng 4,15km/km², trong đó: 14 tuyến có chiều rộng mặt đường trên 10m, 48 tuyến có chiều rộng mặt đường từ 8 - 10 m, 22 tuyến có chiều rộng mặt đường 5 - 7 m, còn lại là các tuyến có chiều rộng mặt đường 3 - 5 m. Ngoài cầu Vĩnh Tuy nối liền quận Hai Bà Trưng với quận Long Biên, trên địa bàn quận còn có cầu vượt và các cầu nhỏ với kết cấu bê tông cốt thép. Quận hiện có 1 bãi đỗ xe thông minh trên đường Nguyễn Công Trứ, còn lại chủ yếu là các điểm đỗ xe kết hợp trong công viên, trung tâm thương mại, siêu thị, vỉa hè,... nhưng hầu hết đều chật hẹp. Trong tương lai để đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của các phương tiện, ngoài việc xây dựng mới và mở rộng các tuyến đường giao thông đô thị hiện có, cần thiết phải dành quỹ đất để xây dựng các bãi đỗ xe tĩnh.

2.4.2. Năng lượng

* Nguồn điện:

Quận Hai Bà Trưng được cấp điện từ hệ thống điện miền Bắc. Toàn bộ phụ tải của quận hiện được cấp điện chủ yếu từ 05 trạm biến áp 110KV, cụ thể:

+ Trạm 110KV Mai Động - E3 (nằm trên địa bàn quận Hoàng Mai) có công suất các máy biến áp là: T1-40MVA (110/35-22kV), T2-25MVA(110/35-6kV), T3-63MVA(110/22-6kV), trong đó cấp cho quận Hai Bà Trưng khoảng 14,2MW. Các phụ tải quận Hai Bà Trưng nhận điện qua 03 lộ đường dây 476, 480 và 482.

+ Trạm 110KV Trần Hưng Đạo (nằm trên địa bàn quận Hoàn Kiếm) có công suất các máy biến áp $2 \times 63\text{MW}$, điện áp 110/22-10kV, trong đó cấp cho quận Hai Bà Trưng khoảng 37MW. Các phụ tải quận Hai Bà Trưng nhận điện qua 06 lộ đường dây 10 kV là: 972, 974, 983, 984, 988 và một lộ đường dây 22kV là 482.

+ Trạm 110KV Phương Liệt (nằm trên địa bàn quận Đống Đa) có công suất các máy biến áp $2 \times 63\text{MW}$, điện áp 110/22-10kV, trong đó cấp cho quận Hai Bà Trưng khoảng 10MW.

+ Trạm 110KV Thanh Nhàn (nằm trên địa bàn quận Hai Bà Trưng) có công suất các máy biến áp (40+60MW), điện áp 110/22-10kV.

+ Trạm biến áp 110 kV Công viên Thống Nhất (nằm trên địa bàn quận Hai Bà Trưng) được thiết kế lắp đặt 3 máy biến áp có công suất 63 MVA, công nghệ GIS tiên tiến, phù hợp với mô hình lưới điện thông minh (trạm không người trực).

+ Ngoài ra có 1 phần phụ tải nhỏ thuộc phường Nguyễn Du nhận điện từ lộ 499 trạm 110kV.

Nhìn chung, trong những năm vừa qua ngành điện về cơ bản đã đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục, an toàn cho các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội diễn ra trên địa bàn quận. Tuy nhiên, việc phát triển lưới điện chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của phụ tải, không đáp ứng được tiến độ so với quy hoạch phát triển lưới điện đề ra. Tốc độ tăng trưởng sử dụng điện của các phụ tải hàng năm tương đối cao khoảng 10%/năm, trong khi đó tốc độ phát triển lưới điện chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội.

2.4.3. Cấp thoát nước

Trên địa bàn quận có xí nghiệp kinh doanh nước sạch Hai Bà Trưng cung cấp nước sạch cho toàn quận và 6 phường của quận Hoàng Mai. Nhà máy nước Lương Yên được xây dựng từ năm 1959, công suất ban đầu 18.000 m³/ngày đêm, được cải tạo lại từ năm 1992 với công suất 45.000m³/ngày đêm nhưng công suất khai thác hiện nay 49.064m³/ngày đêm. Tỷ lệ cấp nước sạch trên địa bàn quận Hai Bà Trưng đạt 100%, bình quân 100 - 120 lít/người/ngày đêm. Theo quy hoạch cấp nước thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt thì đến năm 2030 nguồn nước cấp cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của quận vẫn chủ yếu từ nhà máy nước Lương Yên với công suất 50.000m³/ngày đêm. Ngoài ra còn bổ sung nguồn nước cấp từ nhà máy nước sạch sông Đuống với hệ thống đường ống từ Cảng Khuyến Lương đi đường Pháp Vân ra quốc lộ 1A.

Hệ thống tiêu thoát nước của khu vực quận Hai Bà Trưng nằm trong lưu vực sông Tô Lịch, thuộc tiểu lưu vực sông Kim Ngưu và sông Sét. Được tiêu nước qua trạm bơm Yên Sở. Nhìn chung hệ thống cống, rãnh tiêu thoát nước của quận đã cũ, một số xây dựng từ trước năm 1954 đã xuống cấp, diện tích các ao hồ thu hẹp cộng với ý thức của người dân về tiêu thoát nước trong quá trình xây dựng chưa cao nên vào những khi mưa lớn, hiện tượng úng ngập cục bộ vẫn thường xảy ra. Những khu vực khi mưa lớn thường ngập úng cục bộ trên địa bàn quận là khu vực ngã tư Bà Triệu - Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ - Ngô Thì Nhậm, Minh Khai, Lạc Trung,...

2.4.4. Cơ sở văn hoá

Trên địa bàn Quận hiện có khoảng 30 đình, đền, chùa ghi dấu ấn của lịch sử, chứng minh hùng hồn nền văn hoá rực rỡ của Thăng Long - Hà Nội và 22 di tích cách mạng kháng chiến, trong đó nhiều di tích lịch sử có quảng bá hình ảnh, có bài viết về nguồn gốc, giá trị lịch sử văn hóa, các vị thánh được thờ, tín ngưỡng. Nhà Văn hoá quận, Trung tâm thể dục thể thao quận, Nhà Văn hoá học sinh sinh viên, Cung Văn hoá thể thao thanh niên, Nhà thi đấu Bách Khoa là

những địa chỉ văn hoá, thường xuyên tổ chức những sự kiện văn hoá, thu hút hàng vạn lượt nhân dân trong và ngoài quận đến sinh hoạt tập luyện.

Quận có 01 Nhà văn hoá được đầu tư, xây dựng tương đối hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động từ năm 1997 đến nay với sức chứa hơn 500 người. Nhà văn hoá hiện thường xuyên duy trì 12 câu lạc bộ về VHVN, TDTT thu hút trên 300 hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên.

Thư viện Quận được bố trí ngay trong khuôn viên của Nhà Văn hoá Quận với diện tích 42m², có khoảng 13.500 đầu sách, 25 đầu báo và tạp chí và được mở cửa hoạt động liên tục 05 ngày trong tuần. Số người đến tham gia tra cứu, đọc giải trí và tìm hiểu đạt khoảng trên 4.000 lượt người/năm, song tập trung chủ yếu là dịp hè và đối tượng chính là lớp thanh thiếu nhi trên địa bàn quận.

Hiện nay, hầu hết 18 phường trên địa bàn quận đã có nhà văn hoá cấp phường. Cơ sở vật chất trang thiết bị đã được đầu tư đầy đủ như: trang âm, ánh sáng; với quy mô nhỏ để tổ chức các hoạt động cộng đồng, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, tủ sách, phòng đọc sách báo, các nhóm sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động thể thao sở thích.

Trong năm, quận đã thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử chính trị trong năm, tiêu biểu như kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 49 năm ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024) và 138 năm Ngày Quốc tế lao động (01/5); lễ phát động “Tết trồng cây - Đòi đòi nhớ ơn Bác Hồ xuân Giáp Thìn năm 2024”; kỷ niệm 63 năm thành lập quận Hai Bà Trưng (1961 - 2024), kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ, 79 năm Cách mạng Tháng Tám thành công; tổ chức và tham gia nhiều hoạt động chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô. Thường xuyên cập nhật các thông tin thuộc các lĩnh vực trên Cổng thông tin điện tử của Quận và Trang Thông tin điện tử 18 phường. Xây dựng Chuyên mục: Kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Người dân - Doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Quận và Trang thông tin điện tử 18 phường để tiếp nhận và trả lời ý kiến của công dân trong giải quyết thủ tục hành chính và các lĩnh vực, góp phần tích cực, hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền của Quận.

UBND quận đã triển khai hoạt động Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình văn hóa, tuyên truyền vận động Nhân dân đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, tích cực giữ gìn vệ sinh môi trường đảm bảo văn minh đô thị. Tổ chức đăng ký danh hiệu “Gia đình văn hóa” và “Tổ dân phố văn hóa” năm 2024 tại các phường theo quy định.

Tiếp tục tuyên truyền thực hiện tốt chủ đề năm 2024 “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”. Tuyên truyền công tác phòng chống

tham nhũng và cải cách hành chính; quảng bá các hoạt động tại không gian đi bộ phố Trần Nhân Tông và phụ cận; tuyên truyền về thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp phường giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn quận Hai Bà Trưng.

2.4.5. Cơ sở thể dục thể thao

Trong năm, nhiều hoạt động thể dục thể thao, lễ hội diễn ra sôi động, đóng góp quan trọng cho tăng trưởng, phát triển kinh tế trên địa bàn quận. Các chương trình biểu diễn nghệ thuật, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, các trò chơi... được tổ chức tại không gian đi bộ phố Trần Nhân Tông và phụ cận, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của Nhân dân và du khách.

Hệ thống cơ sở tập luyện TDTT trên địa bàn quận cơ bản đáp ứng nhu cầu tập luyện của người dân trên địa bàn, cụ thể:

- Bể bơi: trên địa bàn quận có 5 bể tại trường đại học Bách Khoa, CLB Thanh niên Hà Nội, trung tâm thể thao Vĩnh Tuy và Công viên Tuổi Trẻ (2 bể) có khả năng thu hút số người đến luyện tập thường xuyên bình quân 100.000 lượt người/năm. Ngoài ra còn có các bể bơi tại khu đô thị, khu chung cư phục vụ nhu cầu rèn luyện sức khỏe của nhân dân trong khu vực..

- Sân bóng đá ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Một số sân bóng đá thu hút nhiều hoạt động như: sân bóng tại trung tâm thể thao Bách Khoa, sân bóng trường Đại học Kinh tế Quốc dân, sân bóng trung tâm TDTT quận (3 sân), sân bóng trung tâm TDTT công viên Tuổi Trẻ (3 sân)... hệ thống sân bóng trên địa bàn quận có khả năng thu hút số người đến luyện tập thường xuyên bình quân 550.000 lượt người/năm.

2.4.6. Cơ sở y tế

a. Bệnh viện

Trên địa bàn quận hiện có các bệnh viện lớn của Trung ương và Hà Nội như: bệnh viện Quân y 108 tại số 1 Trần Hưng Đạo, bệnh viện Mắt Trung ương tại 85 Bà Triệu, bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương tại 29 Nguyễn Bình Khiêm, bệnh viện Lao và Phổi Hà Nội, bệnh viện Thanh Nhàn.

b. Cơ sở y tế do quận quản lý

Trên địa bàn quận có 6 phòng khám gồm: Phòng khám đa khoa Bà Triệu tại 103 Bà Triệu; Phòng khám đa khoa Mai Hương tại 1A Hồng Mai; phòng khám lao tại 1A Hồng Mai, phòng khám tâm thần tại 1A Hồng Mai; phòng khám cai nghiện tại số 3 Lương Yên và Nhà hộ sinh B tại 141 Lò Đúc.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp. Tính đến nay tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 100,4% (KH giao 94,5%) (tăng 5,9% so với Kế hoạch, tăng 6,1% so

với năm 2023); tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc đạt 45,2% (kế hoạch giao 45%) (tăng 0,2% so với Kế hoạch, tăng 0,6% so với năm 2023); số người tham gia BH thất nghiệp đạt 43,8% (KH giao 40%) (tăng 3,8% so với Kế hoạch, tăng 2,8% so với năm 2023); tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm 3,4% (tăng 0,9% so với Kế hoạch, tăng 1% so với năm 2023).

Công tác phòng chống dịch bệnh luôn được Quận quan tâm, tăng cường giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm các trường hợp mắc, nghi mắc bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng và các bệnh viện được phân cấp, đặc biệt là bệnh sốt xuất huyết, đậu mùa khỉ, tay chân miệng,... để có giải pháp điều tra, xử lý kịp thời các ca bệnh, ổ dịch, không để dịch bùng phát.

Tăng cường trong công tác quản lý hành nghề y dược ngoài công lập và vệ sinh an toàn thực phẩm. Thẩm định, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong năm 2024 đã thực hiện kiểm tra 2.397 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (xử phạt 220 cơ sở); 835 cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập (xử phạt 72 cơ sở). Quản lý chặt chẽ các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn Quận.

2.4.7. Cơ sở giáo dục đào tạo

Với quan điểm coi Giáo dục và đào tạo là nhân tố quan trọng, đảm bảo sự phát triển xã hội thời kỳ hội nhập, Quận luôn quan tâm, chú trọng tới Công tác Giáo dục - đào tạo. Bên cạnh việc thực hiện các kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt theo văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, các cơ quan đơn vị thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo của quận không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp quản lý, hoạt động chuyên môn trong giảng dạy, rèn luyện và chăm sóc học sinh. Các trường vận dụng linh hoạt giữa phương pháp truyền thống và hiện đại, áp dụng phương pháp dạy học VNEN, STEM, nghiên cứu các bài học trong các buổi lên lớp; tổ chức các buổi học ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống, hoạt động thực tế giúp cho học sinh phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ.

Công tác giáo dục được quan tâm đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên. Việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện được đẩy mạnh ở các cấp học, bậc học đã mang lại nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Công tác tuyển sinh đầu cấp: công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn quận diễn ra thuận lợi. Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công bộ phận trực hỗ trợ, hướng dẫn và tạo điều kiện tốt nhất cho

cha mẹ học sinh tham gia tuyển sinh trực tuyến thành công và nộp hồ sơ cho học sinh trực tiếp tại nhà trường, đảm bảo theo quy định.

Công tác phối hợp tổ chức các kỳ thi đã được thực hiện đảm bảo, chặt chẽ. Thực hiện công tác xét tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024 đảm bảo theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và đào tạo. Tổng số học sinh lớp 9 được xét tốt nghiệp THCS là 4.499 học sinh, tỷ lệ được xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100%. Tổng kết đánh giá kết quả thi phổ thông trung học, kết quả chung toàn quận xếp thứ 2/30 quận (huyện), trong đó môn Ngữ văn xếp thứ 2, môn Toán xếp thứ 2, môn Tiếng Anh xếp thứ 5.

3. Phân tích, đánh giá bổ sung các nguồn lực của quận và thành phố Hà Nội tác động trực tiếp đến việc sử dụng đất

3.1. Đánh giá, bổ sung nguồn lực của thành phố Hà Nội

- Hà Nội nằm tại vị trí trung tâm phát triển kinh tế của cả nước, là đầu não chính trị, trung tâm phát triển văn hóa, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của vùng ĐBSH và cả nước; là nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ qua đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, là địa phương cấp tỉnh duy nhất trong cả nước có đầy đủ các Bộ, Ban ngành, cơ quan trung ương và các cơ quan ngoại giao đặt trụ sở; là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước.

- Có địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ, trù phú, địa chất tương đối tốt, tỷ lệ đất có chất lượng tốt lớn, ít bị ảnh hưởng của thời tiết cực đoan nhất trong khu vực ĐBSH; ở vị trí đầu mối giao thông thuận lợi về phát triển giao thông đa dạng (gồm: đường bộ, sắt, thủy và hàng không kết nối) và kết nối với các tỉnh/thành phố của vùng ĐBSH, các tỉnh phía Bắc, cả nước và quốc tế. Những lợi thế này có nhiều thuận lợi, tương đối ổn định cho sắp xếp, phát triển nền kinh tế đa dạng, phong phú, tập trung vào các sản phẩm có chất lượng cao, phù hợp việc sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất sản phẩm với kỹ thuật cao.

- Hà Nội là địa bàn có nhiều di sản văn hóa, lịch sử phong phú, đa dạng nhất của quốc gia; có nhiều thuận lợi để phát triển mạnh mẽ du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa và quảng bá hình ảnh đến các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Kinh tế của Thủ đô Hà Nội phát triển khá tương đồng giữa các ngành, khu vực; tạo lập mối quan hệ tương tác hỗ trợ nhau cùng phát triển. Ngành dịch vụ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội luôn ở vị trí cao so với các ngành khác của Thủ

đô; đóng góp lớn vào cơ cấu các ngành dịch vụ của cả nước. Nhiều ngành dịch vụ của Thủ đô Hà Nội từng bước đáp ứng sự liên kết trong sự phát triển của các ngành công nghiệp - xây dựng và các ngành nông, lâm, thủy sản, dẫn dắt sự phát triển của ngành kinh tế. Một số ngành dịch vụ đã phát huy vai trò đầu mối của các ngành dịch vụ, phối hợp liên kết hoạt động và phát triển với các ngành dịch vụ của các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng và trên phạm vi cả nước như ngành du lịch, dịch vụ vận tải... Tỷ trọng ngành công nghiệp có xu hướng tăng; một số ngành CN của Thành phố tiếp tục giữ vị trí cao, có tác động quan trọng đến phát triển các ngành CN trong vùng ĐBSH. Một số dây chuyền và công nghệ trong ngành/sản phẩm đã đạt trình độ công nghệ tiên tiến của khu vực, như: sản xuất bia, rượu; chế biến sữa chua; giết mổ gia cầm; dây cáp điện ô tô; sản xuất đèn chiếu sáng; lắp ráp điện tử; lắp ráp xe máy,.... Quy mô DN ngành CN có số lao động trên 1.000 người và quy mô nguồn vốn trên 500 tỷ đồng có xu hướng tăng (chiếm 42,4% và 14,3%) trong tổng số DN của Thành phố. Tiếp tục duy trì một lực lượng lao động CN truyền thống, có tay nghề trong một số ngành CN tạo nền tảng cho CN thành phố phát triển ổn định, bền vững.

- Hà Nội là thành phố đông dân thứ 2, có mật độ dân số cao thứ 2 cả nước, cơ cấu dân số trẻ và thành phần dân cư đa dạng và có nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao; tạo ra sự hấp dẫn về quy mô thị trường tiêu dùng đa dạng và phong phú, có nhiều thuận lợi trong cung cấp nhân lực các hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ bình dân cho đến sản phẩm có chất lượng. Giai đoạn 2012-2022, Hà Nội có tốc độ tăng trưởng việc làm rất nhanh, đặc biệt là nửa kỳ sau của giai đoạn. Lực lượng lao động có việc làm tăng từ 3,6 triệu người năm 2012 lên 3,7 triệu người năm 2016 và đạt 4,04 triệu người năm 2020. Mức tăng trưởng việc làm hằng năm đạt gần 1,9% giai đoạn 2016- 2020, cao gấp 2,4 lần so với giai đoạn 2012-2016 (0,8%/năm); cả giai đoạn 2012-2020 có mức tăng trưởng việc làm đạt 1,35%/năm, tương ứng với bình quân mỗi năm gia tăng khoảng 51,5 nghìn việc làm.

- Nguồn nhân lực ở Hà Nội được tận dụng khá tốt với tỷ lệ thất nghiệp luôn được duy trì ở mức thấp trong giai đoạn 2012-2022, kể cả sau đại dịch Covid-19. Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi ở Hà Nội là 2,22% năm 2022, thấp hơn so với cả nước (3,2%) và ở TP.HCM (6,4%), và vùng ĐBSH (2,18%). Thất nghiệp thành thị cao gấp 2,7 lần so với khu vực nông thôn (3,33% và 1,21% - năm 2022).

3.2. Đánh giá, bổ sung nguồn lực của quận

- Quận Hai Bà Trưng là một trong bốn quận nội thành cũ; có các tuyến giao thông quan trọng nên có lợi thế rất đặc biệt cho phát triển toàn diện kinh tế

- xã hội, mở rộng thị trường, giao lưu hàng hoá và thu hút vốn đầu tư cũng như chuyển giao công nghệ tiên tiến.

- Trên địa bàn quận có nhiều di tích lịch sử nổi tiếng, cảnh quan đẹp cùng với các công viên lớn như: công viên Thống Nhất, công viên Tuổi Trẻ Thủ Đô. Đây là tiềm năng lớn để phát triển khu vui chơi giải trí, du lịch văn hóa, lễ hội.

- Do vị trí nằm dọc theo sông Hồng nên quận Hai Bà Trưng có điều kiện để phát triển giao thông đường thuỷ, khai thác nguồn nước mặt để phát triển kinh tế và giao thương hàng hóa.

- Kinh tế của quận đã, đang và tiếp tục phát triển theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành Thương mại và dịch vụ. Nhu cầu đất đai cho xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, nhà hàng, điểm vui chơi giải trí, các cơ sở dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch ngày càng lớn. Do đó cần phải cân đối bố trí đất cho các mục đích sử dụng này trên cơ sở chuyển đổi từ một số cơ sở sản xuất kinh doanh không phù hợp và một phần đất nông nghiệp hiện có.

- Việc phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại là một tất yếu khách quan. Trong thời gian qua, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn quận diễn ra khá nhanh. Dự báo trong năm kế hoạch, tốc độ đô thị hóa vẫn sẽ tiếp tục phát triển, vì vậy cần thiết phải dành đất cho xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trong đó ngành có nhu cầu đất đai lớn nhất là giao thông.

- Kinh tế phát triển sẽ kéo theo nhu cầu sử dụng lao động tăng cao, sự dịch chuyển dân cư từ ngoại thành, các vùng nông thôn vào trung tâm thành phố, tỷ lệ tăng dân số cơ học cao cũng sẽ tạo áp lực lớn về nhu cầu nhà ở trên địa bàn quận, đòi hỏi phải dành quỹ đất thích hợp cho xây dựng và mở rộng quỹ đất ở đô thị.

- Mật độ dân số cao, đời sống của nhân dân ngày càng cao, nhu cầu về sinh hoạt văn hóa, tinh thần, luyện tập thể dục thể thao, vui chơi giải trí ngày càng lớn trong khi quỹ đất cho hạ tầng xã hội còn thiếu. Vì vậy, yêu cầu về xây dựng thêm các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng sẽ tạo áp lực lớn lên quỹ đất vốn đã hạn hẹp của quận.

Do đó, việc xây dựng, cải tạo và phát triển các công trình mới trong năm 2025 và những năm tiếp theo của quận phải bố trí cân đối, hết sức tiết kiệm đất theo hướng sử dụng triệt để không gian, bảo đảm cảnh quan và văn minh đô thị.

PHẦN II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC

1. Hiện trạng sử dụng đất năm 2024

Căn cứ theo điểm 3, mục VI phụ lục VI Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì số liệu kiểm kê đất đai cấp quận được làm tròn đến một chữ số thập phân sau dấu phẩy, do vậy diện tích tự nhiên năm 2024 toàn quận Hai Bà Trưng được làm tròn là 1025,9 ha, bao gồm:

- Nhóm đất nông nghiệp là: 8,75 ha, chiếm 0,85% tổng diện tích đất tự nhiên.
- Nhóm đất phi nông nghiệp có diện tích: 1016,98 ha, chiếm 99,13% tổng diện tích đất tự nhiên.
- Nhóm đất chưa sử dụng có diện tích là: 0,13 ha, chiếm 0,01% tổng diện tích đất tự nhiên.

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất quận Hai Bà Trưng năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Cơ cấu
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		1.025,9	100,00
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	8,75	0,85
1.1	Đất trồng lúa	LUA		
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC		
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK		
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	4,28	0,42
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN		
1.4	Đất rừng đặc dụng	RPH		
1.5	Đất rừng phòng hộ	RDD		
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX		
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	4,02	0,39
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT		
1.9	Đất làm muối	LMU		
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,45	0,04
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1016,98	99,13
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT		
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	359,64	35,06
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	19,31	1,88
2.4	Đất quốc phòng	CQP	10,07	0,98
2.5	Đất an ninh	CAN	3,47	0,34

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Hai Bà Trưng

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Cơ cấu
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	89,80	8,75
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4,80	0,47
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	0,09	0,01
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	12,70	1,24
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	66,00	6,43
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	5,25	0,51
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	0,27	0,03
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT	0,47	0,05
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT		
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,22	0,02
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK		
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	85,99	8,38
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK		
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN		
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SKX		
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	46,88	4,57
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	39,11	3,81
2.7.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	269,83	26,30
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	221,31	21,57
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL		
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	0,77	0,07
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC		
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD		
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA		
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	0,76	0,07
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,00	0,00
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	1,62	0,16
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	45,35	4,42
2.9	Đất tôn giáo	TON	4,39	0,43
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	0,85	0,08
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	0,00	0,00
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	168,18	16,39
2.12.1	Đất có MN chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	45,49	4,43
2.12.2	Đất có MN dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	122,69	11,96

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Cơ cấu
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	5,45	0,53
3	Đất chưa sử dụng	CSD	0,13	0,01
	<i>Trong đó:</i>			
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	0,13	0,01

2. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2024

2.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hai Bà Trưng được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt tại quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 và Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 25/7/2024; Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng đã Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của quận Hai Bà Trưng tại Văn bản số 164/UBND-TN&MT ngày 29/01/2024. Việc công bố công khai hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hai Bà Trưng đảm bảo tính minh bạch của dự án. Giúp cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân có sử dụng đất trên địa bàn quận thực hiện các dự án trong năm được thuận tiện và đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về luật đất đai, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, thông qua đó tạo ra sự đồng thuận cao trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất. Phát huy vai trò của các cấp Đảng ủy, tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân trong giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất. Một số công trình, dự án vượt tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, với cơ cấu ngành nghề và trình độ hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của quận. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác quản lý đất đai, tài chính, xây dựng. Trong năm 2024, Ủy ban nhân dân quận đã tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn cho cán bộ chuyên môn phòng Tài nguyên và Môi trường, cán bộ địa chính các phường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giám sát thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất

Thực hiện Quyết định số 485/QĐ-UBND, ngày 24/01/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hai Bà Trưng và Quyết định số 3855/QĐ-UBND, ngày 25/7/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hai Bà Trưng; UBND quận Hai Bà Trưng đã triển khai việc thu hồi đất, giao đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch. Kết quả thực hiện đến cuối năm

2024 đã đạt được những thành tựu nhất định, giúp cho việc quản lý sử dụng đất đi vào nề nếp và phục vụ tốt cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong những năm qua. Kết quả thực hiện ước đến hết năm 2024 như sau:

Bảng 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế hoạch được duyệt năm 2024 (ha)	Kết quả thực hiện		
				Diện tích (ha)	Trong đó:	
					Diện tích Tăng (+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		1.025,9	1025,9		
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	8,15	8,75	0,61	107,47
1.1	Đất trồng lúa	LUA				
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC				
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK				
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	3,67	4,28	0,61	116,57
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN				
1.4	Đất rừng đặc dụng	RPH				
1.5	Đất rừng phòng hộ	RDD				
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX				
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>				
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	4,02	4,02		100,00
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT				
1.9	Đất làm muối	LMU				
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,45	0,45		100,00
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1.017,58	1016,98	-0,60	99,94
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	358,51	359,64	1,13	100,31
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	19,26	19,31	0,05	100,27
2.4	Đất quốc phòng	CQP	11,18	10,07	-1,11	90,11
2.5	Đất an ninh	CAN	3,77	3,47	-0,31	91,89
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	93,32	89,80	-3,52	96,22
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4,50	4,80	0,30	106,69
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	0,09	0,09		100,00
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	12,71	12,70	-0,01	99,92
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	69,96	66,00	-3,97	94,33
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, TT	DTT	5,10	5,25	0,15	102,93
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	0,27	0,27		100,00
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT	0,46	0,47	0,00	100,86

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế hoạch được duyệt năm 2024 (ha)	Kết quả thực hiện		
				Diện tích (ha)	Trong đó:	
					Diện tích Tăng (+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
2.6.8	Đất XD cơ sở khí tượng thủy văn	DKT				
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,22	0,22		100,00
2.6.10	Đất XD công trình sự nghiệp khác	DSK				
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	82,77	85,99	3,22	103,89
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN				
2.7.3	Đất khu công nghệ TT tập trung	SKX				
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	44,72	46,88	2,16	104,82
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	38,04	39,11	1,07	102,80
2.7.6	Đất SD cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.8	Đất SD vào mục đích công cộng	CCC	269,71	269,83	0,11	100,04
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	222,08	221,31	-0,77	99,65
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL				
2.8.3	Đất CT cấp nước, thoát nước	DCT	0,77	0,77		100,00
2.8.4	Đất CT phòng, chống thiên tai	DPC				
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - VH danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD				
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA				
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	0,76	0,76		100,00
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,00	0,00		100,00
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	1,62	1,62		100,00
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	44,47	45,35	0,88	101,98
2.9	Đất tôn giáo	TON	4,57	4,39	-0,18	96,16
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	0,85	0,85	0,00	99,52
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	0,00	0,00		100,00
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	168,18	168,18		100,00
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	45,49	45,49		100,00
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	122,69	122,69		100,00
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	5,45	5,45		100,00
3	Đất chưa sử dụng	CSD	0,13	0,13		100,00
	<i>Trong đó:</i>					
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	0,13	0,13		100,00

a- Đất nông nghiệp

Diện tích được duyệt là 8,15 ha; diện tích ước thực hiện hết năm 2024 là 8,75 ha, cao hơn so với chỉ tiêu kế hoạch được duyệt 0,61 ha. Nguyên nhân là do các dự án được phép chuyển đổi mục đích từ đất trồng cây hàng năm sang phi nông nghiệp trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đến nay chưa được thực hiện. Cụ thể các loại đất nông nghiệp như sau:

- Đất trồng cây hàng năm diện tích được duyệt là 3,67 ha; đến hết năm 2024, diện tích đất trồng cây hàng năm có 4,28 ha, cao hơn chỉ tiêu kế hoạch 0,61 ha. Nguyên nhân là do trong kế hoạch được duyệt sẽ chuyển đổi đất trồng cây hàng năm để xây dựng trường Trung học cơ sở tại ao Mẫu Tư 1, Mẫu Tư 2; xây dựng trường mầm non ở Ao Vét Bùn I, II, phường Trương Định... nhưng đến nay các dự án trên vẫn chưa thực hiện xong.

- Đất nuôi trồng thủy sản theo kế hoạch được duyệt đến cuối năm 2024 là 4,02 ha; đến nay, đất nuôi trồng thủy sản có 4,02 ha, đạt 100% chỉ tiêu được duyệt.

- Đất nông nghiệp khác được duyệt đến năm 2024 là 0,45 ha, đến hết năm 2024, đất nông nghiệp khác có 0,45 ha đạt 100% chỉ tiêu được duyệt.

b- Đất phi nông nghiệp

Diện tích đất phi nông nghiệp được duyệt là 1.017,58 ha; diện tích ước thực hiện hết năm 2024 là 1.016,98 ha; thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch được duyệt 0,60 ha. Trong đó:

- Đất ở tại đô thị được duyệt là 358,51 ha, thực hiện năm 2024 là 359,64 ha; cao hơn chỉ tiêu được duyệt 1,13 ha. Nguyên nhân khiến đất ở đô thị năm 2024 cao hơn chỉ tiêu được duyệt là do một số dự án chuyển đổi đất ở sang đất giao thông nhưng đến nay các dự án vẫn chưa thực hiện xong.

- Đất trụ sở cơ quan diện tích được duyệt là 19,26 ha; diện tích năm 2024 là 19,31 ha, cao hơn chỉ tiêu được duyệt 0,05 ha. Nguyên nhân là do trong kế hoạch được sử dụng đất năm 2024 có dự án xây dựng Cung văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nội phải thu hồi một phần diện tích đất trụ sở cơ quan để thực hiện dự án. Tuy nhiên, đến nay dự án vẫn chưa thực hiện xong.

- Đất quốc phòng diện tích được duyệt là 11,18 ha; diện tích năm 2024 là 10,07 ha, đạt 90,11% chỉ tiêu kế hoạch đưa ra. Nguyên nhân là do trong năm kế hoạch, dự án mở rộng nhà tang lễ quốc gia vẫn chưa thực hiện xong.

- Đất an ninh diện tích được duyệt là 3,77 ha; diện tích năm 2024 là 3,47 ha, thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch đưa ra 0,31 ha. Diện tích thực hiện thấp hơn do trong kế hoạch phê duyệt thực hiện các dự án như: mở rộng công an thành phố Hà Nội ở phường Nguyễn Du; công an phường Quỳnh Mai; công an phường Lê

Đại Hành; công an phường Thanh Lương và trạm cấp phát xăng dầu của tổng cục an ninh nhưng đến nay các dự án vẫn chưa thực hiện xong.

- Đất xây dựng công trình sự nghiệp được duyệt 93,32 ha; diện tích năm 2024 là 89,80 ha, thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch đưa ra 3,52 ha. Nguyên nhân là do trong năm kế hoạch phê duyệt một số dự án như: Xây dựng trường tiểu học tại 418 Bạch Mai; trường mầm non tại 418 Bạch Mai; trường mầm non tại khu đất Ao Vét Bùn I, II phường Trương Định; xây dựng trường THPT ở phường Vĩnh Tuy; cải tạo, mở rộng trường mầm non Vân Hồ; xây dựng trường Trung học cơ sở tại ao Mẫu Tư 1, Mẫu Tư 2, phường Trương Định; Trung tâm văn hóa - TDTT quận; các nhà sinh hoạt cộng đồng... nhưng đến nay các dự án vẫn chưa thực hiện xong.

- Đất thương mại dịch vụ được duyệt 44,72 ha; diện tích năm 2024 là 46,88 ha, cao hơn 2,16 ha so với chỉ tiêu kế hoạch được duyệt.

- Đất sản xuất kinh doanh được duyệt 38,04 ha; diện tích năm 2024 là 39,11 ha, cao hơn 1,07 ha so với chỉ tiêu kế hoạch được duyệt.

- Đất sử dụng vào mục đích công công diện tích được duyệt là 269,71 ha; diện tích năm 2024 là 269,83 ha; cao hơn chỉ tiêu kế hoạch 0,11 ha, đạt 100,04% chỉ tiêu đưa ra.

- Đất tôn giáo được duyệt là 4,57 ha; diện tích năm 2024 là 4,39 ha, thấp hơn chỉ tiêu được duyệt 0,18 ha. Nguyên nhân do trong năm kế hoạch có dự án GPMB, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị kiến trúc, nghệ thuật, thắng cảnh hồ Thiên Quang và di tích chùa Quang Hoa, Thiên Quang, Pháp Hoa chưa thực hiện xong.

- Đất cơ sở tín ngưỡng diện tích được duyệt là 0,85 ha; diện tích năm 2024 thấp hơn chỉ tiêu được duyệt 0,0041 ha.

c- Đất chưa sử dụng

Theo kế hoạch được duyệt, diện tích đất chưa sử dụng đến năm 2024 còn 0,13 ha; diện tích thực hiện năm 2024 là 0,13 ha, đạt 100% chỉ tiêu được duyệt.

2.3. Kết quả thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất

2.3.1. Kết quả thu hồi đất

Thực hiện theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024, UBND quận Hai Bà Trưng đã bố trí kinh phí cũng như huy động các phòng ban liên quan hoàn thành việc thu hồi đất để thực hiện các dự án. Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn quận có 08/19 công trình, dự án đã thực hiện, đạt tỷ lệ 42,11%; diện tích 0,77 ha; có 14 dự án chưa thực hiện, diện tích 4,16 ha. Chi tiết được thể hiện ở bảng 3:

Bảng 3. Kết quả thực hiện các dự án thu hồi đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí
			Đất trồng lúa	Thu hồi đất	
A	CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN				
1	Tu bổ, tôn tạo Đình Lương Yên	0,0272		0,00412	Ngõ 280 Trần Khát Chân - Phường Thanh Nhân
2	Vườn hoa, cây xanh	0,0704		0,0704	94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ
3	Xây dựng trường mầm non tại khu đất Ao Vết Bùn I, II phường Trương Định	0,2950		0,2950	Ao Vết Bùn 1, 2 - Phường Trương Định
4	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng và lát đá làm hè tại điểm đất xen kẹt còn lại sau giải phóng mặt bằng dự án đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài	0,0206		0,0206	Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài, phường Lê Đại Hành
5	Xây dựng đường nối ngõ 61 Lạc Trung và ngõ 423 Minh Khai	0,0737		0,0737	Phường Vĩnh Tuy
6	GPMB, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị kiến trúc, nghệ thuật, thắng cảnh hồ Thiền Quang và di tích chùa Quang Hoa, Thiền Quang, Pháp Hoa	0,4520		0,2225	29,31,33,35 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du
7	Cải tạo, mở rộng trường mầm non Vân Hồ	0,0638		0,0638	Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài
8	Xây dựng trụ sở UBND phường Lê Đại Hành	0,0165		0,0165	161 Mai Hắc Đế phường Lê Đại Hành
B	CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA TỔ CHỨC THỰC HIỆN				
10	Xây dựng Cung văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nội	1,9948		0,26798	Số 01-03 Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ
11	Xây dựng trường tiểu học tại 418 Bạch Mai (Điện thông)	0,4336		0,4336	418 Bạch Mai - P.Bạch Mai
12	Xây dựng trường THPT	0,7545		0,7545	14 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy
13	Xây dựng Trường mầm non Đồng Tâm	0,2383		0,2383	163 - Đại La P.Đồng Tâm
14	Xây dựng trường Trung học cơ sở	0,5162		0,5162	Ao Mẫu Tư 1, Mẫu Tư 2, phường Trương Định
15	Chỉnh trang, mở rộng ngõ 191 - Minh Khai	0,03		0,03	Ngõ 191 - Minh Khai
16	Khớp nối ngõ 61 Lạc Trung - Mạc Thị Bưởi và phố Minh Khai	0,32		0,32	Phường Vĩnh Tuy

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí
			Đất trồng lúa	Thu hồi đất	
17	Trung tâm văn hóa - TDTT quận HBT	0,9249		0,9249	Phường Thanh Nhàn
18	Tuyến đường nối Phố Ngô Thì Nhậm - Trần Khát Chân	0,4271		0,4271	Phường Phố Huế
19	Xây dựng trường mầm non tại 418 Bạch Mai (Điện thông)	0,2457		0,2457	418 Bạch Mai - P. Bạch Mai
20	Dự án xây dựng Cổng chùa Liên Phái	0,0035		0,0035	Đầu ngõ chùa Liên Phái (giáp phố Bạch Mai) - P. Cầu Dền

2.3.2. Kết quả chuyển mục đích sử dụng đất

Diện tích đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp cần chuyển mục đích trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được duyệt là 0,61 ha; năm 2024 chưa thực hiện được theo kế hoạch được duyệt

Diện tích đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở cần chuyển mục đích trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được duyệt là 0,14 ha, năm 2024 đã chuyển mục đích được 0,04 ha, đạt 29,07%.

2.4. Kết quả thực hiện các công trình dự án trong kế hoạch SDD năm 2024

Theo Quyết định số 485/QĐ-UBND, ngày 24/01/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hai Bà Trưng và Quyết định số 3855/QĐ-UBND, ngày 25/7/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hai Bà Trưng; tổng số công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hai Bà Trưng là 39 dự án. UBND quận Hai Bà Trưng đã triển khai bố trí vốn đầu tư, xây dựng cũng như thực hiện giao đất, thu hồi đất và GPMB nhằm đảm bảo cho các dự án trong kế hoạch sử dụng đất được triển khai theo đúng kế hoạch. Kết quả thực hiện ước đến hết năm 2024 như sau:

- Công trình, dự án đã thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024: là 21 dự án (đạt tỷ lệ 53,85% so với tổng số dự án), với diện tích 5,9358 ha (đạt tỷ lệ 49,58% so với tổng diện tích đất), trong đó:

+ Dự án đã có Quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (tính từ 01/01/2024 dự kiến đến 31/12/2024) là: 12 dự án; diện tích: 2,6865 ha;

+ Dự án đã cắm mốc giới (trước năm 2024) nhưng chưa thực hiện thu hồi đất hoặc đã có Quyết định thu hồi đất (trước năm 2024) nhưng chưa thực hiện

giao đất, hoặc đã có Quyết định chuyển mục đích một phần là: 9 dự án, diện tích 3,2494 ha;

- Các công trình, dự án chưa tổ chức thực hiện (Dự án chưa có Quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cắm mốc giới GPMB) là 18 dự án (đạt tỷ lệ 46,15%); diện tích 6,0361 ha (chiếm tỷ lệ 50,42%).

Bảng 4. Kết quả thực hiện các công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích dự án (ha)	Vị trí
A	CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN	5,9358	
I	Các công trình dự án đã có Quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	2,6865	
1	Xây dựng hạ tầng, giải phóng mặt bằng mở rộng trụ sở Bộ Công an số 44 Yết Kiêu	2,0000	Số 44 Yết Kiêu, Phường Nguyễn Du
2	Đầu tư xây dựng Mở rộng trụ sở làm việc Bộ Công an tại số 30 Trần Bình Trọng - 58 Trần Nhân Tông	0,0400	Số 30 Trần Bình Trọng và 58 Trần Nhân Tông, Phường Nguyễn Du
3	Xây dựng nhà văn hóa phường Trương Định tại ao Bãi Bống 3	0,08619	Ao Bãi Bống 3, phường Trương Định
4	Tu bổ, tôn tạo Đình Lương Yên	0,0272	Ngõ 280 Trần Khát Chân - Phường Thanh Nhàn
5	Vườn hoa, cây xanh	0,07039	94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hồ
6	Xây dựng trường mầm non tại khu đất Ao Vét Bùn I, II phường Trương Định	0,2950	Ao Vét Bùn 1, 2 - Phường Trương Định
7	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng và lát đá làm hè tại điểm đất xen kẹt còn lại sau giải phóng mặt bằng dự án đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài	0,0206	Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài, phường Lê Đại Hành
8	Nhà sinh hoạt cộng đồng địa bàn dân cư số 2	0,0028	Ngõ 69 Lạc Trung
9	Trụ sở Đảng ủy, đoàn thể phường Đồng Mác	0,0110	Cuối dãy B13, TT 51 Cẩm Hội, phường Đồng Mác
10	Xây dựng hè đường	0,05409	Đầu ngõ 27 - Đại Cồ Việt, phường Cầu Dền
11	Đường giao thông tại điểm đất số 349 Minh Khai (Mở rộng đường vào nghĩa trang Hợp Thiện)	0,0055	Phường Vĩnh Tuy
12	Xây dựng đường nối ngõ 61 Lạc Trung và ngõ 423 Minh Khai	0,0737	Phường Vĩnh Tuy
II	Các công trình dự án đã cắm mốc giới nhưng chưa thực hiện thu hồi đất hoặc đã có Quyết định thu hồi đất nhưng chưa thực hiện giao đất	3,2494	

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích dự án (ha)	Vị trí
13	GPMB, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị kiến trúc, nghệ thuật, thắng cảnh hồ Thiên Quang và di tích chùa Quang Hoa, Thiên Quang, Pháp Hoa	0,4520	29,31,33,35 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du
14	Cải tạo, mở rộng trường mầm non Vân Hồ	0,0640	Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài
15	Xây dựng trụ sở UBND phường Lê Đại Hành	0,0168	161 Mai Hắc Đế phường Lê Đại Hành
16	Mở rộng Nhà tang lễ Quốc gia	1,2030	Số 5 Trần Thánh Tông - Phường Bạch Đằng
17	Trụ sở công an phường Thanh Lương	0,0402	Số 46, ngõ 325 Kim Ngưu tổ 24 - P.Thanh Lương
18	Mở rộng trường tiểu học Trung Hiền	0,195978	Ao Trung Hiền - phường Trương Định
19	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ mục đích công cộng tại các điểm đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng sau GPMB dự án xây dựng tuyến đường vành đai II (phần dưới đất) đoạn từ cầu Mai Động đến Ngã Tư Vọng	0,0450	Phường Minh Khai, Phường Trương Định, Phường Đồng Tâm
20	Kết nối đường qua công ty xe bus với dự án 423 Minh Khai.	0,5700	Phường Vĩnh Tuy
21	Chuyển mục đích sử dụng đất sân, vườn liền kề trong cùng thửa đất và đất kinh doanh của hộ gia đình cá nhân sang đất ở (58 hộ).	0,6623	Vĩnh Tuy, Minh Khai, Trương Định, Đồng Tâm, Thanh Nhàn, Thanh Lương, Quỳnh Lôi, Phạm Đình Hồ
B	CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHƯA TỔ CHỨC THỰC HIỆN	6,0361	
22	Xây dựng Cung văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nội	1,9948	Số 01-03 Tăng Bạt Hồ, phường Phạm Đình Hồ
23	Xây dựng trường tiểu học tại 418 Bạch Mai (Điện thông)	0,4336	418 Bạch Mai - P.Bạch Mai
24	Xây dựng trường THPT	0,7545	14 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy
25	Xây dựng Trường mầm non Đồng Tâm	0,2390	163 - Đại La P.Đồng Tâm
26	Xây dựng trường Trung học cơ sở	0,5165	Ao Mẫu Tư 1, Mẫu Tư 2, phường Trương Định
27	Chỉnh trang, mở rộng ngõ 191 - Minh Khai	0,0275	Ngõ 191 - Minh Khai
28	Khớp nối ngõ 61 Lạc Trung - Mạc Thị Bưởi và phố Minh Khai	0,3205	Phường Vĩnh Tuy
29	Trung tâm văn hóa - TDTT quận HBT	0,9250	Phường Thanh Nhàn
30	Tuyến đường nối Phố Ngõ Thị Nhậm và Trần Khát Chân	0,4275	Phường Phố Huế

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích dự án (ha)	Vị trí
31	Xây dựng trường mầm non tại 418 Bạch Mai (Điện thông)	0,2460	418 Bạch Mai - P. Bạch Mai
32	Xây dựng Trụ sở Đảng ủy - UBMTTQ và các đoàn thể phường Đồng Nhân	0,0109	55 Phố Nguyễn Công Trứ - P. Đồng Nhân
33	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP số 4	0,0017	Ngõ Tân Thịnh, phố Đại La
34	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP số 7	0,0023	Ngõ An Sơn, phố Đại La
35	Trạm cấp phát xăng dầu tổng cục An ninh	0,0444	P. Bách Khoa; P. Lê Đại Hành
36	Mở rộng trụ sở Công an TP HN	0,0161	Số 90 Nguyễn Du - phường Nguyễn Du
37	Trụ sở công an phường Lê Đại Hành	0,0466	Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài - P. Lê Đại Hành
38	Trụ sở công an phường Quỳnh Mai	0,0255	Số 81 và 60 Phố 8/3
39	Dự án xây dựng Cổng chùa Liên Phái	0,0037	Đầu ngõ chùa Liên Phái (giáp phố Bạch Mai) - P. Cầu Dền

3. Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường trong việc sử dụng đất

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu sử dụng đất đai của các ngành các lĩnh vực ngày càng tăng. Do công tác đo đạc bản đồ, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất có hiệu quả, nhờ đó công việc thu hồi đất, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị, phát triển các khu thương mại được thuận lợi, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của quận.

3.1. Về kinh tế

Các chính sách thu hút và ưu đãi đầu tư phù hợp cùng với việc bố trí sử dụng đất sản xuất kinh doanh thuận lợi đã đem lại cho quận mức tăng trưởng kinh tế tương đối cao, có hiệu quả và bền vững.

- Đối với đất phi nông nghiệp: đã thực hiện việc giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức, cá nhân xây dựng các cơ sở sản xuất kinh doanh, văn phòng đại diện. Các trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, khu vui chơi giải trí được hình thành, các chợ được nâng cấp cải tạo với nhiều loại hình phong phú đáp ứng yêu cầu của người dân. Cơ sở hạ tầng đô thị và các khu vực đất ở được đầu tư đồng bộ, hiện đại nên giá trị đất đai trên thị trường bất động sản ngày càng cao, nhiều tuyến phố có giá trị trên 1m² đất ở hàng trăm triệu đồng như: Bà Triệu, phố Huế, Đại Cồ Việt, Trần Khát Chân,.... Hàng năm giá trị thu được từ giao đất, cho

thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất, thuế sử dụng đất trên địa bàn đã góp phần tăng thu ngân sách cho nhà nước.

- Đối với đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, chủ yếu là đất nuôi trồng thủy sản với các ao hồ nhỏ nằm xen kẽ trong các khu dân cư, khả năng cấp thoát nước kém, ... nên hiệu quả sử dụng đất kém, một số ao bị san lấp mặt bằng, lấn chiếm xây dựng nhà ở, dịch vụ. Số diện tích đất nông nghiệp này hiện do các hợp tác xã quản lý nhưng xã viên HTX đều đã già yếu, khả năng quản lý và tổ chức sản xuất không hiệu quả nên trong tương lai cần chuyển đổi mục đích sử dụng để có hiệu quả kinh tế cao hơn.

3.2. Về xã hội

Các công trình văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo, thể dục - thể thao, thương mại, du lịch đã được quan tâm đầu tư đúng mức và phát triển tương đối toàn diện, từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân trên địa bàn quận. Đồng thời mở rộng và xây dựng các khu đô thị mới, xây dựng các nhà chung cư cao tầng làm thay đổi bộ mặt đô thị, giải quyết nhu cầu về nhà ở, từng bước cải thiện đời sống cho người dân trên địa bàn quận. Ngoài ra việc phát triển các trung tâm thương mại, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các văn phòng đại diện, ... hàng năm giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động.

3.3. Về môi trường

Các tuyến đường phố được lắp đặt hệ thống chiếu sáng, hệ thống cấp, thoát nước được đầu tư nâng cấp, cải tạo theo hướng hiện đại cùng với các công viên cây xanh, hồ điều hòa, khu vui chơi giải trí được hình thành, khu nhà ở được xây dựng hiện đại tạo cảnh quan đẹp cho quận nội thành của thành phố.

Tuy nhiên, mật độ dân số đông, trên địa bàn quận còn các cơ sở sản xuất, cơ sở y tế thiếu nơi xử lý chất thải, nguồn nước đã qua sử dụng chưa được xử lý, thải trực tiếp xuống các ao hồ, sông trên địa bàn gây ô nhiễm, ảnh hưởng không nhỏ đến cảnh quan đô thị, đời sống và sinh hoạt của người dân.

4. Phân tích, đánh giá mặt được, tồn tại, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và giải pháp khắc phục

4.1. Kết quả đạt được

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Quận ủy, HĐND, UBND quận trong việc xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trong năm 2024 nhiều hạng mục trong kế hoạch đã được thực hiện đúng và vượt so với chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất được duyệt, đặc biệt là các loại đất phi nông nghiệp như: sử dụng vào mục đích công cộng (đạt 100,04%); xây dựng cơ sở văn hoá (đạt 106,69%), đất trụ sở cơ quan (đạt 100,27%)... Nếu xét về hạng mục dự án, trong năm 2024 đã có 21/39 dự án đã thực hiện, đạt tỷ lệ 53,85%; diện tích 5,9358 ha, đạt tỷ lệ 49,58% so với tổng diện tích đất.

- Đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai từ quận đến phường.

- Làm cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất.

- Chủ động dành quỹ đất cho phát triển các ngành, các lĩnh vực đáp ứng nhu cầu sử dụng đất đai cho xây dựng cơ sở hạ tầng và dân cư. Góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, ổn định tình hình xã hội.

- Đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

4.2. Đánh giá những tồn tại trong kế hoạch SDD năm trước

Bên cạnh các công trình, dự án đã thực hiện xong, kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của quận còn có 18 công trình, dự án chưa thực hiện. Số công trình dự án đề nghị chuyển sang năm 2025 là 28 dự án. Điều này cho thấy tính khả thi trong phương án kế hoạch sử dụng đất chưa được cao; số công trình, dự án phải chuyển tiếp sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện còn khá nhiều.

Đánh giá cụ thể tồn tại trong việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cụ thể như sau:

- Đối với đất nông nghiệp: Có 03/03 chỉ tiêu đất nông nghiệp đạt và vượt chỉ tiêu, nguyên nhân do một số công trình dự án chuyển từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp chưa được thực hiện. Mặt khác, diện tích đất nông nghiệp chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp chưa được thực hiện.

- Đối với các chỉ tiêu đất phi nông nghiệp thì cơ bản là đạt chỉ tiêu được duyệt. Tuy nhiên còn một số chỉ tiêu thấp hơn chỉ tiêu được duyệt như: đất quốc phòng, đất an ninh, đất xây dựng công trình sự nghiệp, đất tôn giáo, đất tín ngưỡng,... Nguyên nhân chung là trong năm kế hoạch còn một số dự án đăng ký thực hiện song còn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nên dẫn đến dự án không triển khai được theo kế hoạch đề ra.

4.3. Đánh giá nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước

- Quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phân khu còn có một số bất cập, chưa thống nhất.

- Thủ tục quản lý đầu tư xây dựng cơ bản phức tạp và chặt chẽ hơn là nguyên nhân làm cho các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện các dự án giao đất, cho thuê đất và các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước đạt thấp. Một số dự án chậm tiến độ do thực hiện trình thẩm duyệt PCCC, phải trình xin ý kiến Cục PCCC, Bộ Xây dựng và Công an thành phố Hà Nội.

- Việc thực hiện thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng theo Nghị định 35/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ cần nhiều thủ tục, hồ sơ chi tiết nên ảnh hưởng đến tiến độ một số dự án.

- Công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc trong quá trình làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế, trong cơ chế của thành phố. Một số bộ phận người bị thu hồi đất chưa đồng thuận với chủ trương thu hồi đất, chưa bàn giao mặt bằng và không hợp tác dẫn đến một số dự án chậm triển khai; việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của một số dự án còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ, làm ảnh hưởng chung đến tiến độ GPMB dự án.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khi đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong năm kế hoạch nhưng chưa cân đối được tính khả thi cũng như những khó khăn trong công tác đầu tư của các dự án đăng ký. Công tác thẩm định, phê duyệt chỉ giới đường đỏ đang gặp vướng mắc do Sở Quy hoạch Kiến trúc chưa cho ý kiến thống nhất việc thẩm định chỉ giới đường đỏ.

- Một số dự án gặp nhiều vướng mắc, phức tạp, tồn tại kéo dài; thay đổi cơ chế chính sách qua các thời kỳ dẫn đến việc giải quyết khó khăn.

- Chính sách đầu tư, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vẫn còn những tồn tại nhất định, dẫn tới thời gian triển khai các dự án phải kéo dài.

- Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội những năm qua gặp nhiều khó khăn đã tác động lớn đến việc thực hiện kế hoạch và thu hút đầu tư trên địa bàn.

4.4. Bài học kinh nghiệm và giải pháp khắc phục

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành phù hợp để các dự án thực hiện đúng tiến độ.

- Các cơ quan, ban ngành cần quan tâm, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn về lĩnh vực quản lý đất đai trong công tác đăng ký các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện trong năm kế hoạch tiếp theo, cần tính toán kỹ khả năng thực hiện công trình, dự án của đơn vị mình, tránh tình trạng đăng ký nhu cầu chủ quan, đưa hết các công trình, dự án của cả giai đoạn quy hoạch vào thực hiện trong 01 năm kế hoạch. Đối với các dự án đã được bố trí trong kế hoạch sử dụng đất nếu xét thấy không còn khả thi thì đưa ra khỏi kế hoạch.

- Khi xem xét giải quyết giao đất, cho thuê đất cần phải tính đến năng lực thực hiện dự án của chủ đầu tư, để đảm bảo dự án triển khai đúng tiến độ và khả thi.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ đầu tư của các dự án được thuê đất, giao đất, yêu cầu các tổ chức, cá nhân được thuê đất, giao đất thực hiện đúng tiến độ đầu tư đã cam kết trong dự án. Có biện pháp xử lý cụ thể đối với các trường hợp cố tình chậm triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về Luật Đất đai, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, thông qua đó tạo ra sự đồng thuận cao trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành các văn bản hướng dẫn Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm để UBND quận sớm triển khai đến các phòng ban, đơn vị, tổ chức sử dụng đất trên địa bàn quận, nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện và tính khả thi của những dự án đăng ký trong năm kế hoạch.

PHẦN III. LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

1. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất và xác định chỉ tiêu sử dụng đất

Để có cơ sở cho việc xác định nhu cầu sử dụng đất cho các ngành - lĩnh vực, quận căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025 của thành phố và của quận để xác định các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn quận Hai Bà Trưng đến cấp phường. Cụ thể:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành thương mại dịch vụ đạt trên 18,7%; tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng trên 12,3%; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 100% kế hoạch thành phố giao trở lên. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước là 0,01%. Thêm 03 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Kiểm soát chặt chẽ 100% công trình xây dựng trên địa bàn; xử lý nghiêm theo quy định các vi phạm trật tự xây dựng. 100% rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thường xuyên rà soát, cải cách, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, đặc biệt trong các lĩnh vực thuế, đăng ký kinh doanh và các lĩnh vực có liên quan đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của Thành phố Hà Nội.

- Thúc đẩy du lịch, phát triển thương mại, du lịch trên cơ sở phát huy các di tích văn hóa, đặc biệt giá trị của không gian đi bộ - văn hóa khu vực phố Trần Nhân Tông và phụ cận, vườn hoa, đường dạo quanh hồ Thiên Quang gắn với phát huy giá trị cụm di tích chùa Quang Hoa, Thiên Quang, Pháp Hoa.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, các dự án mang tính cấp bách, các dự án phục vụ trực tiếp mục tiêu an sinh, phúc lợi xã hội như (dự án Trung tâm Văn hóa thông tin thể thao Quận, cụm di tích 3 chùa Quang Hoa - Pháp Hoa - Thiên Quang; một số dự án đầu tư cải tạo, xây dựng trụ sở cơ quan, trường học, hạ tầng kỹ thuật, các công trình công cộng) nhằm thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, khâu đột phá triển về phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư dự án để phê duyệt dự án trong năm 2025 làm căn cứ thực hiện dự án trong năm 2026. Điều hành bố trí vốn linh hoạt cho các dự án từ dự án chậm giải ngân, giải ngân không hết sang dự án thiếu vốn đã đầy đủ thủ tục.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, chủ động giao các đơn vị làm chủ đầu tư dự án đảm bảo đúng quy định theo hướng thuận lợi, phù hợp với khả năng, năng lực, tổ chức thực hiện của chủ đầu tư, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư công năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Đôn đốc UBND các phường kiểm tra, kiên quyết xử lý kịp thời các tổ chức được giao đất, cho thuê đất, sử dụng đất có dấu hiệu vi phạm pháp luật đất đai. Tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền trên đất cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo thẩm quyền.

- Thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Nâng cao chất lượng xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” trên địa bàn quận. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa thông tin, TDTT, thông tin và truyền thông; kiểm tra, giám sát các dịch vụ văn hóa và thông tin trên địa bàn quận. Đẩy mạnh phát triển phong trào văn hóa, thể dục thể thao quần chúng cả về quy mô và chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện Đề án số 12-ĐA/QU, ngày 31/8/2022 của Ban thường vụ Quận ủy về “Sắp xếp cơ sở vật chất và phân tuyến tuyển sinh tại các trường công lập đáp ứng mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025”. Đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hoá, tiên tiến phấn đấu ít nhất trong năm có 04 trường chuẩn Quốc gia mới tăng thêm.

- Hoàn thành tốt năm học 2024-2025 và chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất để triển khai năm học mới 2025-2026, thực hiện tốt công tác tuyển sinh, phân tuyến tuyển sinh đầu năm học. Đầu tư trang bị các phòng học chất lượng cao (Triển khai Đề án Dạy học STEMS và dạy học ngoại ngữ...).

Mặt khác, trên cơ sở đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn quận Hai Bà Trưng của các sở - ban ngành cấp thành phố, các phòng ban cấp quận, UBND 18 phường và các tổ chức có sử dụng đất trên địa bàn quận. Ủy ban nhân dân quận xác định nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

1.1. Các chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất đã được xác định trong năm kế hoạch trước và chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch

1.1.1. Các chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất đã được xác định trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024

Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024, chỉ tiêu chuyển mục đích đất nông nghiệp trong năm được duyệt là giảm 0,61 ha, tuy nhiên diện tích đất nông nghiệp chuyển mục đích thực tế chưa được thực hiện, chỉ tiêu còn lại của năm 2024 là 0,61 ha.

Chỉ tiêu chuyển mục đích đất phi nông nghiệp được duyệt trong năm 2024 là tăng 0,61 ha, thực tế thực hiện năm 2024 là tăng 0,01 ha, chỉ tiêu còn lại của năm 2024 là tăng 0,60 ha.

Chi tiết chỉ tiêu sử dụng đất còn lại của năm 2024 được thể hiện ở bảng sau:

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Hai Bà Trưng

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích Năm 2023	Diện tích Năm 2024	Diện tích được duyệt trong KH năm 2024	Chỉ tiêu sử dụng đất chuyển mục đích được duyệt trong năm 2024	Chỉ tiêu sử dụng đất đã thực hiện trong năm 2024	Chỉ tiêu sử dụng đất còn lại của KH năm 2024	Chỉ tiêu chuyển mục đích đăng ký của năm 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(4)	(8)=(5)-(4)	(9)=(7)-(8)	(10)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		1025,9	1025,9	1025,9				
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	8,75	8,75	8,15	-0,61		-0,61	-0,61
1.1	Đất trồng lúa	LUA							
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC							
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK							
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	4,28	4,28	3,67	-0,61		-0,61	-0,61
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN							
1.4	Đất rừng đặc dụng	RPH							
1.5	Đất rừng phòng hộ	RDD							
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX							
	Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN							
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	4,02	4,02	4,02				
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT							
1.9	Đất làm muối	LMU							
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,45	0,45	0,45				
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1016,97	1016,98	1017,58	0,61	0,01	0,60	0,61
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT							
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	360,27	359,64	358,51	-1,76	-0,64	-1,13	-0,81
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	19,31	19,31	19,26	-0,05	0,01	-0,05	-0,06
2.4	Đất quốc phòng	CQP	10,07	10,07	11,18	1,11		1,11	1,12
2.5	Đất an ninh	CAN	3,06	3,47	3,77	0,71	0,41	0,31	0,13

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Hai Bà Trưng

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích Năm 2023	Diện tích Năm 2024	Diện tích được duyệt trong KH năm 2024	Chỉ tiêu sử dụng đất chuyển mục đích được duyệt trong năm 2024	Chỉ tiêu sử dụng đất đã thực hiện trong năm 2024	Chỉ tiêu sử dụng đất còn lại của KH năm 2024	Chỉ tiêu chuyển mục đích đăng ký của năm 2025
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	89,64	89,80	93,32	3,68	0,16	3,52	3,67
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4,48	4,80	4,50	0,02	0,33	-0,30	0,02
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	0,09	0,09	0,09				
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	12,71	12,70	12,71		-0,01	0,01	
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	67,50	66,00	69,96	2,47	-1,50	3,97	2,46
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	3,91	5,25	5,10	1,19	1,34	-0,15	1,19
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	0,27	0,27	0,27				
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT	0,47	0,47	0,46	-0,004		-0,004	-0,004
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT							
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,22	0,22	0,22				
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK							
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	86,22	85,99	82,77	-3,46	-0,23	-3,22	-3,38
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK							
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN							
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SKX							
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	47,11	46,88	44,72	-2,39	-0,23	-2,16	-2,32
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	39,11	39,11	38,04	-1,07		-1,07	-1,07
2.7.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS							
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	269,57	269,83	269,71	0,14	0,26	-0,11	-0,30
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	221,05	221,31	222,08	1,04	0,27	0,77	0,60
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL							
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	0,77	0,77	0,77				-0,02

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Hai Bà Trưng

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích Năm 2023	Diện tích Năm 2024	Diện tích được duyệt trong KH năm 2024	Chỉ tiêu sử dụng đất chuyển mục đích được duyệt trong năm 2024	Chỉ tiêu sử dụng đất đã thực hiện trong năm 2024	Chỉ tiêu sử dụng đất còn lại của KH năm 2024	Chỉ tiêu chuyển mục đích đăng ký của năm 2025
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC							
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD							
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA							
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	0,76	0,76	0,76				
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,00	0,00	0,00				
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	1,62	1,62	1,62				
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	45,37	45,35	44,47	-0,89	-0,01	-0,88	-0,86
2.9	Đất tôn giáo	TON	4,34	4,39	4,57	0,23	0,05	0,18	0,23
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	0,85	0,85	0,85	0,004		0,004	
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	0,00	0,00	0,00				
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	168,18	168,18	168,18				
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	45,49	45,49	45,49				
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	122,69	122,69	122,69				
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	5,45	5,45	5,45				
3	Đất chưa sử dụng	CSD	0,13	0,13	0,13		-0,01	0,01	
	Trong đó:								
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	0,13	0,13	0,13		-0,01	0,01	

1.1.2. Chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch

Trong năm kế hoạch, trên địa bàn quận có 02 dự án thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch 2025. Cụ thể:

- Dự án mở rộng Nhà tang lễ Quốc gia số 5 Trần Thánh Tông, tổng diện tích mở rộng 1,2030 ha. Trong đó, diện tích đất ở tái định cư khoảng 0,0972 ha.

- Dự án Đầu tư xây dựng Mở rộng trụ sở làm việc Bộ Công an tại số 30 Trần Bình Trọng - 58 Trần Nhân Tông, diện tích mở rộng khoảng 0,04 ha.

Chỉ tiêu sử dụng đất được thể hiện tại biểu số 04/CH kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp.

1.2. Chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch mà chưa có các văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai

Những dự án thuộc quy định tại điều 78 và 79 Luật đất đai là những dự án phải thực hiện thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Theo đó, trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025, quận Hai Bà Trưng có 17 dự án, trong đó có 03 dự án đất an ninh thuộc quy định tại điều 78 Luật Đất đai và 14 dự án thuộc quy định tại điều 79 Luật đất đai (đã được HĐND thành phố Hà Nội thông qua tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 12/12/2024). Cụ thể:

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa chỉ
1	Xây dựng Cung văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nội	1,9948	0,2680	Số 01-03 Tầng Bạt Hồ, phường Phạm Đình Hồ
2	Xây dựng trường tiểu học tại 418 Bạch Mai (Điện thông)	0,4336	0,4336	418 Bạch Mai - P.Bạch Mai
3	Xây dựng đường nối ngõ 61 Lạc Trung và ngõ 423 Minh Khai	0,0737	0,0737	Phường Vĩnh Tuy
4	Xây dựng trường mầm non tại khu đất Ao Vét Bùn I, II phường Trương Định	0,2950	0,2950	Ao Vét Bùn 1, 2 - Phường Trương Định
5	Xây dựng trường THPT	0,7545	0,7545	14 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy
6	GPMB, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị kiến trúc, nghệ thuật, thắng cảnh hồ Thiền Quang và di tích chùa Quang Hoa, Thiền Quang, Pháp Hoa	0,4520	0,2230	29,31,33,35 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du
7	Xây dựng Trường mầm non Đồng Tâm	0,2390	0,2390	163 - Đại La P.Đồng Tâm

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích dự án (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Địa chỉ
8	Cải tạo, mở rộng trường mầm non Vân Hồ	0,0640	0,0640	Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài
9	Xây dựng trường Trung học cơ sở	0,5165	0,5165	Ao Mẫu Tư 1, Mẫu Tư 2, phường Trương Định
10	Xây dựng trụ sở UBND phường Lê Đại Hành	0,0168	0,0168	161 Mai Hắc Đế phường Lê Đại Hành
11	Chỉnh trang, mở rộng ngõ 191 - Minh Khai	0,0275	0,0275	Ngõ 191 - Minh Khai
12	Khớp nối ngõ 61 Lạc Trung - Mạc Thị Bưởi và phố Minh Khai	0,3205	0,3205	Phường Vĩnh Tuy
13	Trung tâm văn hóa - TDTT quận HBT	0,9250	0,9250	Phường Thanh Nhân
14	Xây dựng trường mầm non tại 418 Bạch Mai (Điện thông)	0,2460	0,2460	418 Bạch Mai - P. Bạch Mai
15	Mở rộng trụ sở Công an TP HN	0,0161	0,0161	Số 90 Nguyễn Du - phường Nguyễn Du
16	Trụ sở công an phường Lê Đại Hành	0,0466	0,0466	Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài - P. Lê Đại Hành
17	Trụ sở công an phường Quỳnh Mai	0,0255	0,0255	Số 81 và 60 Phố 8/3

Chỉ tiêu thu hồi đất năm 2025 được thể hiện chi tiết tại biểu số 19/CH kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp.

1.3. Chỉ tiêu sử dụng đất còn lại

Ngoài 19 dự án được quy định tại khoản 4 điều 67, điều 78, điều 79 Luật Đất đai thì trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của quận Hai Bà Trưng còn có 13 dự án không thuộc đối tượng thu hồi đất phải báo cáo hội đồng nhân dân thành phố thông qua. Cụ thể:

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích dự án (ha)	Địa chỉ
1	Xây dựng Trụ sở Đảng ủy - UBMTTQ và các đoàn thể phường Đồng Nhân	0,0109	55 Phố Nguyễn Công Trứ - P. Đồng Nhân
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP số 4	0,0017	Ngõ Tân Thịnh, phố Đại La
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP số 7	0,0023	Ngõ An Sơn, phố Đại La
4	Tu bổ, tôn tạo Đình Lương Yên	0,0272	Ngõ 280 Trần Khát Chân - Phường Thanh Nhân
5	Vườn hoa, cây xanh	0,07039	94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hồ
6	Trụ sở công an phường Thanh Lương	0,0402	Số 46, ngõ 325 Kim Ngưu tổ 24 - P. Thanh Lương
7	Mở rộng trường tiểu học Trung Hiền	0,195978	Ao Trung Hiền - phường Trương Định

STT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích dự án (ha)	Địa chỉ
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ mục đích công cộng tại các điểm đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng sau GPMB dự án xây dựng tuyến đường vành đai II (phần dưới đất) đoạn từ cầu Mai Động đến Ngã Tư Vọng	0,0450	Phường Minh Khai, Phường Trương Định, Phường Đồng Tâm
9	Kết nối đường qua công ty xe bus với dự án 423 Minh Khai.	0,5700	Phường Vĩnh Tuy
10	Dự án xây dựng Cổng chùa Liên Phái	0,0037	Đầu ngõ chùa Liên Phái (giáp phố Bạch Mai) - P. Cầu Dền
11	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng và lát đá làm hè tại điểm đất xen kẹt còn lại sau giải phóng mặt bằng dự án đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài	0,0206	Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài, phường Lê Đại Hành
12	Trụ sở ban chỉ huy quân sự phường và tiểu đội dân quân thường trực phường Nguyễn Du	0,01028	114 Bà Triệu Phường Nguyễn Du
13	Cải tạo làm sân chơi, lắp đặt thiết bị thể dục, thể thao tại bể nước E1, ngõ 27 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa	0,0191	Bể nước E1, ngõ 27 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa

Chỉ tiêu sử dụng đất được thể hiện chi tiết tại biểu số 17/CH kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp.

1.4. Tổng hợp, cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp phường

1.4.1. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân

Kế hoạch sử dụng đất quận Hai Bà Trưng năm 2025 xuất phát từ định hướng phát triển kinh tế-xã hội của quận trong năm 2025 và nhu cầu sử dụng đất các ngành, lĩnh vực, các tổ chức và cá nhân sử dụng đất.

Tài nguyên đất thuộc loại tài nguyên có nguồn cung cố định, do đó lập kế hoạch sử dụng đất nhằm đạt được mục tiêu ổn định chính trị, phát triển kinh tế và công bằng xã hội đồng thời tạo được hệ thống quản lý đất đai có thể chế hành chính chặt chẽ, thủ tục hành chính đơn giản và điều tiết hợp lý trong quan hệ đất đai.

Kế hoạch sử dụng đất là thể động tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, như vậy việc chuyển đổi mục đích sử dụng một số loại đất là vấn đề tất yếu như một phần quỹ đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng được chuyển sang mục đích phi nông nghiệp đáp ứng cho phát triển kinh tế - xã hội, mặt khác nội bộ đất phi nông nghiệp cũng chuyển hợp lý để thu được hiệu quả sử dụng đất cao nhất.

Đối với quận Hai Bà Trưng, giai đoạn 2021 – 2025 tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Phát huy tiềm năng, lợi thế, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp và xây dựng gắn với thực hiện Chương trình 02 của Quận ủy về “*Phát triển kinh tế Quận nhanh và bền vững, đẩy mạnh phát triển dịch vụ, thương mại dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ giai đoạn 2021 – 2025*”. Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế gắn với quốc phòng – an ninh, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, thân thiện với môi trường và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Tạo môi trường thuận lợi và bình đẳng để các thành phần kinh tế phát triển. Quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, dịch vụ thương mại, trung tâm thương mại, mạng lưới chợ hiện đại, văn minh đồng bộ. Thúc đẩy đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa thông tin thể thao quận, cụm di tích chùa Quang Hoa – Pháp Hoa – Thiên Quang, cải tạo xây dựng cơ quan, trường học, hạ tầng kỹ thuật và các công trình công cộng.

Đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án lớn trên địa bàn như: Mở rộng nhà tang lễ Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, khớp nối ngõ 61 Lạc Trung - Mạc Thị Bưởi và phố Minh Khai, kết nối đường qua công ty xe bus với dự án 423 Minh Khai, xây dựng đường nối ngõ 61 Lạc Trung và ngõ 423 Minh Khai...

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu phát triển của các ngành, nhu cầu sử dụng đất một số ngành lĩnh vực năm 2025 tăng giảm so với năm 2024 được thể hiện chi tiết ở bảng sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	DT Năm 2024 (ha)	DT Năm 2025 (ha)	Tăng (+) Giảm (-) (ha)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		1.025,9	1.025,9	
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	8,75	8,15	-0,61
1.1	Đất trồng lúa	LUA			
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC			
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK			
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	4,28	3,67	-0,61
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN			
1.4	Đất rừng đặc dụng	RPH			
1.5	Đất rừng phòng hộ	RDD			
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX			
	Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN			

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Hai Bà Trưng

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	DT Năm 2024 (ha)	DT Năm 2025 (ha)	Tăng (+) Giảm (-) (ha)
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	4,02	4,02	
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT			
1.9	Đất làm muối	LMU			
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,45	0,45	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1016,98	1017,59	0,61
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT			
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	359,64	358,82	-0,81
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	19,31	19,26	-0,06
2.4	Đất quốc phòng	CQP	10,07	11,19	1,12
2.5	Đất an ninh	CAN	3,47	3,59	0,13
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	89,80	93,46	3,67
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4,80	4,83	0,02
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	0,09	0,09	
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	12,70	12,70	
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	66,00	68,45	2,46
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	5,25	6,44	1,19
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	0,27	0,27	
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT	0,47	0,46	0,00
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT			
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,22	0,22	
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK			
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	85,99	82,60	-3,38
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK			
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN			
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SKX			
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	46,88	44,56	-2,32
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	39,11	38,04	-1,07
2.7.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS			
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	269,83	269,53	-0,30
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	221,31	221,92	0,60
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL			
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	0,77	0,75	-0,02
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC			

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	DT Năm 2024 (ha)	DT Năm 2025 (ha)	Tăng (+) Giảm (-) (ha)
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD			
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA			
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	0,76	0,76	
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,00	0,00	
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	1,62	1,62	
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	45,35	44,49	-0,86
2.9	Đất tôn giáo	TON	4,39	4,62	0,23
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	0,85	0,85	
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	0,00	0,00	
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	168,18	168,18	
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	45,49	45,49	
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	122,69	122,69	
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	5,45	5,45	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	0,13	0,13	
	Trong đó:				
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	0,13	0,13	

1.4.2. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất

Nhằm đáp ứng nhu cầu về đất ở cũng như việc bố trí đất cho các mục đích phi nông nghiệp, dự kiến năm 2025, quận Hai Bà Trưng có khoảng 1.017,59 ha đất sử dụng vào các mục đích phi nông nghiệp, diện tích tăng khoảng 0,61 ha so với hiện trạng, tăng thêm chủ yếu sử dụng để mở rộng, quy hoạch mới hệ thống giao thông, phát triển các khu dân cư, xây dựng các công trình giáo dục đào tạo, văn hóa - thể dục thể thao, an ninh, trong đó:

- Đất ở đô thị: 358,52 ha
- Đất trụ sở cơ quan: 19,26 ha
- Đất quốc phòng: 11,19 ha
- Đất an ninh: 3,59 ha
- Đất xây dựng công trình sự nghiệp: 93,46 ha

- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 82,60 ha
- Đất sử dụng vào mục đích công cộng: 269,53 ha
- Đất tôn giáo: 4,62 ha
- Đất tín ngưỡng: 0,85 ha
- Đất có mặt nước chuyên dùng: 168,18 ha
- Đất phi nông nghiệp khác: 5,45 ha

1.4.2.1. Đất nông nghiệp

Năm 2024 diện tích đất nông nghiệp có 8,75 ha, chiếm 0,85% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 8,1451 ha.
- Diện tích giảm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 là 0,6088 ha. Diện tích giảm do chuyển sang đất xây dựng công trình sự nghiệp.

Như vậy, đến năm 2025 quỹ đất nông nghiệp của quận Hai Bà Trưng còn 8,1451 ha, giảm 0,6088 ha so với hiện trạng, chiếm 0,79% diện tích tự nhiên.

a. Đất trồng cây hàng năm

Năm 2024 diện tích đất trồng cây hàng năm khác có 4,28 ha, chiếm 0,42% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 3,6747 ha.
- Diện tích giảm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 là 0,6088 ha. Cụ thể: chuyển 0,6088 ha sang đất giáo dục tại phường Trương Định (xây dựng trường THCS tại ao Mẫu Tư 1,2; xây dựng trường mầm non tại khu đất Ao Vét Bùn I, II phường Trương Định).

Cuối năm 2025, diện tích loại đất này còn 3,6747 ha, giảm 0,6088 ha so với hiện trạng, chiếm 0,36% diện tích tự nhiên.

b. Đất nuôi trồng thủy sản

Trong năm 2025, diện tích đất nuôi trồng thủy sản không có biến động so với năm 2024. Như vậy, cuối năm 2025, diện tích loại đất này là 4,0177 ha (tập trung chủ yếu tại phường Vĩnh Tuy), chiếm 0,39% diện tích tự nhiên.

c. Đất nông nghiệp khác

Trong năm 2025, diện tích đất nông nghiệp khác không có biến động so với năm 2024. Như vậy, cuối năm 2025, diện tích loại đất này là 0,4527 ha (bố trí tại phường Thanh Nhàn), chiếm 0,04% diện tích tự nhiên.

1.4.2.2. Đất phi nông nghiệp

Năm 2024 diện tích đất phi nông nghiệp có 1.016,98 ha, chiếm 99,13% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 1.016,98 ha.
- Diện tích tăng trong kế hoạch năm 2025 là 0,6088 ha do được chuyển sang từ đất nông nghiệp sang.

Theo kế hoạch đến năm 2025, diện tích đất phi nông nghiệp của quận Hai Bà Trưng có 1.017,5857 ha, chiếm 99,19% diện tích tự nhiên, thực tăng 0,6088 ha so với hiện trạng.

a. Đất ở tại đô thị

Năm 2024, diện tích đất ở đô thị có 359,64 ha, chiếm 35,06% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch 2025, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 358,7268 ha.
- Diện tích tăng thêm 0,0972 ha, do đất thương mại dịch vụ chuyển sang.
- Diện tích giảm 0,9117 ha do chuyển sang các loại đất: đất trụ sở cơ quan 0,0036 ha (mở rộng trụ sở phường Lê Đại Hành); đất quốc phòng 0,0874 ha (mở rộng nhà tang lễ Quốc gia); đất an ninh 0,0161 ha (mở rộng trụ sở công an thành phố tại 90 Nguyễn Du); đất giáo dục 0,2027 ha; đất cơ sở thể dục thể thao 0,0980 ha (mở rộng khu trung tâm TDTT quận tại công viên Tuổi Trẻ, xây dựng Cung văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nội); đất giao thông 0,2328 ha; đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng 0,0451 ha; đất tôn giáo 0,2260 ha (để mở rộng chùa Quang Hoa, Pháp Hoa, Thiền Quang...).

Cuối kỳ kế hoạch diện tích đất ở đô thị là 358,8240 ha, chiếm 34,98% diện tích tự nhiên. Thực giảm 0,8145 ha so với năm 2024.

b. Đất xây dựng trụ sở cơ quan

Năm 2024, diện tích đất trụ sở cơ quan có 19,31 ha, chiếm 1,88% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 19,2524 ha.
- Diện tích tăng thêm 0,0036 ha do đất ở chuyển sang để xây dựng trụ sở Đảng ủy, đoàn thể phường Đồng Nhân; trụ sở UBND phường Lê Đại Hành.
- Diện tích giảm 0,0599 ha do chuyển sang đất thể dục thể thao để xây dựng Cung văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nội.

Cuối năm 2025, đất xây dựng trụ sở cơ quan là 19,2560 ha, chiếm 1,88% diện tích tự nhiên, thực giảm 0,0563 ha so với hiện trạng.

c. Đất quốc phòng

Năm 2024 diện tích đất quốc phòng có 10,07 ha, chiếm 0,98% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 10,0733 ha.

- Diện tích tăng là 1,1161 ha do được chuyển sang từ đất thương mại dịch vụ sang 1,0184 ha, đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo 0,0103 ha và đất ở đô thị 0,0874 ha. Diện tích tăng dự kiến mở rộng Nhà tang lễ Quốc gia tại Bệnh viện Trung Ương Quân đội 108; trụ sở ban chỉ huy quân sự phường và tiểu đội dân quân thường trực phường Nguyễn Du.

Đến năm 2025, diện tích đất quốc phòng có 11,1894 ha, tăng 1,1161 ha, chiếm 1,09% diện tích tự nhiên.

d. Đất an ninh

Năm 2024, diện tích đất an ninh có 3,47 ha, chiếm 0,34% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 3,4651 ha.

- Diện tích tăng thêm 0,1284 ha, được lấy vào đất thương mại – dịch vụ 0,0255 ha; đất sản xuất kinh doanh 0,0402 ha; đất ở 0,0161 ha; và đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng 0,0466 ha. Diện tích tăng thêm để xây dựng các công trình sau:

Bảng 6. Kế hoạch sử dụng đất an ninh năm 2025

Số TT	Hạng mục, công trình SDD	Địa điểm	DT tăng thêm (ha)
1	Đầu tư xây dựng Mở rộng trụ sở làm việc Bộ Công an tại số 30 Trần Bình Trọng - 58 Trần Nhân Tông	Số 30 Trần Bình Trọng - 58 Trần Nhân Tông, Phường Nguyễn Du	0,0400
2	Mở rộng trụ sở Công an TP HN	Số 90 Nguyễn Du phường Nguyễn Du	0,0161
3	Trụ sở công an phường Quỳnh Mai	Số 81 và 60 phố 8/3	0,0255
4	Trụ sở công an P. Thanh Lương	Số 46, ngõ 325 Kim Ngưu tổ 24 - P. Thanh Lương	0,0402
5	Trụ sở công an P. Lê Đại Hành	Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài - P. Lê Đại Hành	0,0466

Cuối năm 2025, diện tích đất an ninh có 3,5935 ha chiếm 0,35% diện tích tự nhiên, thực tăng 0,1284 ha so với năm 2024.

e. Đất xây dựng công trình sự nghiệp

Năm 2024, diện tích đất xây dựng công trình sự nghiệp có 89,80 ha, chiếm 8,75% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 89,7816 ha.
- Diện tích tăng thêm 3,6829 ha, được lấy vào các loại đất: đất trồng cây hàng năm khác 0,6088 ha, đất ở đô thị 0,3007 ha, đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,0599 ha, đất thương mại – dịch vụ 1,0072 ha; đất sản xuất kinh doanh 0,7545 ha; và đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng 0,9518 ha.
- Diện tích giảm 0,0143 ha do đất giáo dục giảm 0,0103 ha và đất xây dựng cơ sở môi trường giảm 0,004 ha.

- Đến năm 2025, diện tích đất xây dựng công trình sự nghiệp có 93,4645 ha chiếm 9,11% diện tích tự nhiên, thực tăng 3,6686 ha so với năm 2024. Cụ thể các loại đất như sau:

- Đất cơ sở văn hóa

Năm 2024, diện tích đất cơ sở văn hóa có 4,80 ha, chiếm 0,47% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch 2025, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 4,8046 ha.
- Diện tích tăng thêm 0,0246 ha, được lấy từ đất xây dựng cơ sở môi trường 0,004 ha và đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng 0,0206 ha. Diện tích tăng thêm để quy hoạch mới nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư, cụ thể như sau:

Bảng 7. Kế hoạch sử dụng đất văn hoá năm 2025

Số TT	Hạng mục, công trình SDD	Địa điểm	Diện tích tăng thêm (ha)
1	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng và lát đá làm hè tại điểm đất xen kẹt còn lại sau giải phóng mặt bằng dự án đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài	Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài phường Lê Đại Hành	0,0206
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP số 4	Ngõ Tân Thịnh, phố Đại La Phường Trương Định	0,0017
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP số 7	Ngõ An Sơn, phố Đại La Phường Trương Định	0,0023

Theo kế hoạch năm 2025, đất cơ sở văn hoá là 4,8292 ha, chiếm 0,47% diện tích tự nhiên, thực tăng 0,0246 ha so với năm 2024.

- Đất cơ sở xã hội

Trong kế hoạch năm 2025, diện tích đất cơ sở xã hội không biến động so với năm 2024. Cuối năm 2025, đất cơ sở xã hội có 0,0882 ha, chiếm 0,01% diện tích tự nhiên.

- Đất cơ sở y tế

Trong kế hoạch năm 2025, diện tích đất y tế không biến động so với năm 2024. Cuối năm 2025, đất y tế có 12,6954 ha, chiếm 1,24% diện tích tự nhiên.

- Đất cơ sở giáo dục - đào tạo

Năm 2024, diện tích đất cơ sở giáo dục – đào tạo có 66,00 ha, chiếm 6,43% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 65,9850 ha.

- Diện tích tăng thêm 2,4693 ha, lấy vào các loại đất sau: đất trồng cây hàng năm 0,6088 ha; đất thương mại dịch vụ 0,8393 ha; đất cơ sở sản xuất kinh doanh 0,7545 ha; đất ở 0,2027 ha; đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng 0,0640 ha; để mở rộng và xây mới một số cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS, cụ thể như sau:

Bảng 8. Kế hoạch sử dụng đất cơ sở giáo dục - đào tạo năm 2025

Số TT	Hạng mục, công trình SDD	Địa điểm	Diện tích tăng thêm (ha)
1	Xây dựng và mở rộng trường tiểu học Trưng Hiền	Ao Trưng Hiền phường Trưng Định	0,195978
2	Trường mầm non Đồng Tâm	163 Đại La P.Đồng Tâm	0,2390
3	Mở rộng trường mầm non Vân Hồ	Đường Nguyễn Đình Chiều kéo dài P. Lê Đại Hành	0,0640
4	Xây dựng trường THCS	Ao Mẫu Tư 1, Mẫu Tư 2, phường Trưng Định	0,5165
5	Xây dựng trường mầm non tại khu đất Ao Vét Bùn I, II	phường Trưng Định	0,2950
6	Xây dựng trường mầm non tại 418 Bạch Mai (Điện thông)	418 Bạch Mai P.Bạch Mai	0,1667
7	Xây dựng trường tiểu học tại 418 Bạch Mai (Điện thông)	418 Bạch Mai P.Bạch Mai	0,4336
8	Xây dựng trường THPT	14 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy	0,7545

Cuối năm 2025, diện tích đất cơ sở giáo dục đào tạo có 68,4543 ha, chiếm 6,67% diện tích tự nhiên, thực tăng 2,4590 ha so với năm 2024.

- Đất cơ sở thể dục thể thao

Năm 2025, diện tích đất cơ sở thể dục – thể thao có 5,25 ha, chiếm 0,51% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 5,2504 ha.

- Diện tích tăng thêm 1,1930 ha, do đất khu vui chơi, giải trí công cộng chuyển sang 0,8672 ha; đất ở đô thị 0,0980 ha, đất trụ sở cơ quan 0,0599 ha, đất thương mại dịch vụ 0,1679 ha. Diện tích tăng để xây dựng Trung tâm Văn hóa – TDTT quận Hai Bà Trưng tại phường Thanh Nhàn và Xây dựng Cung văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nội tại phường Phạm Đình Hồ.

Theo kế hoạch này, cuối năm 2025 đất cơ sở thể dục thể thao quận Hai Bà Trưng có 6,4434 ha, chiếm 0,63% diện tích tự nhiên, thực tăng 1,1930 ha so với hiện trạng.

- Đất cơ sở khoa học

Trong kế hoạch năm 2025, diện tích đất cơ sở khoa học không biến động so với năm 2024. Cuối năm 2025, đất cơ sở khoa học có 0,2702 ha, chiếm 0,03% diện tích tự nhiên.

- Đất cơ sở môi trường

Trong năm 2024, diện tích đất xây dựng cơ sở môi trường là 0,47 ha, chiếm 0,05% diện tích tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 0,4642 ha.

- Diện tích giảm là 0,004 ha, do chuyển sang đất cơ sở văn hoá. Diện tích giảm để xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng TDP số 4 và TDP số 7 phường Trương Định.

Đến cuối năm 2025, diện tích đất bãi thải, xử lý chất thải có 0,4642 ha, chiếm 0,05% diện tích đất tự nhiên, thực giảm 0,004 ha so với năm 2024.

- Đất cơ sở ngoại giao

Trong kế hoạch năm 2025, diện tích đất cơ sở ngoại giao không biến động so với năm 2024. Cuối năm 2025, đất cơ sở ngoại giao có 0,2237 ha, chiếm 0,02% diện tích tự nhiên.

f. Đất thương mại – dịch vụ

Năm 2024, diện tích đất thương mại – dịch vụ có 46,88 ha, chiếm 4,57% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 44,5620 ha.

- Diện tích giảm 2,3174 ha do chuyển sang các loại đất: đất ở đô thị 0,0972 ha, đất quốc phòng 1,0184 ha; đất an ninh 0,0255 ha; đất giao thông 0,0987 ha; đất cơ sở giáo dục đào tạo 0,8393 ha; đất cơ sở thể dục thể thao 0,1679 ha; đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng 0,0704 ha.

Đến năm 2025, diện tích đất thương mại dịch vụ còn 44,5620 ha, chiếm 4,34% diện tích tự nhiên, thực giảm 2,3174 ha so với hiện trạng.

g. Đất cơ sở sản xuất kinh doanh

Năm 2024, diện tích đất thương mại – dịch vụ có 39,11 ha, chiếm 3,81% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 38,0417 ha.

- Diện tích giảm 1,0658 ha do chuyển sang các loại đất: đất an ninh 0,0402 ha; đất giao thông 0,2711 ha; đất cơ sở giáo dục – đào tạo 0,7545 ha.

Đến năm 2025, diện tích đất sản xuất kinh doanh còn 38,0417 ha, chiếm 3,71% diện tích tự nhiên, giảm 1,0658 ha so với hiện trạng.

h. Đất sử dụng vào mục đích công cộng

Năm 2024, diện tích đất sử dụng vào mục đích công cộng có 269,83 ha, chiếm 26,30% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 268,8074 ha.

- Diện tích tăng thêm 0,7181 ha, được lấy từ đất thương mại dịch vụ 0,1691 ha; đất cơ sở sản xuất kinh doanh 0,2711 ha; đất ở 0,2779 ha.

- Diện tích giảm 1,0182 ha, do chuyển sang các loại đất: đất an ninh 0,0466 ha; đất văn hoá 0,0206 ha; đất giáo dục 0,0640 ha; đất thể thao 0,8672 ha; đất tôn giáo 0,0007 ha.

Theo kế hoạch này, đến năm 2025, đất sử dụng vào mục đích công cộng là 269,5255 ha, chiếm 26,27% diện tích tự nhiên, thực giảm 0,3001 ha so với hiện trạng. Trong đó:

- Đất giao thông

Năm 2024, diện tích đất giao thông có 221,31 ha, chiếm 21,57% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 221,3129 ha.

- Diện tích tăng thêm 0,6026 ha, được lấy từ các loại đất: đất thương mại dịch vụ 0,0987 ha, đất cơ sở sản xuất kinh doanh 0,2711 ha; đất ở 0,2328 ha. Diện tích tăng thêm để làm mới và mở rộng các tuyến đường, cụ thể:

- + Mở rộng ngõ 191 Minh Khai – phường Minh Khai.
- + Khớp nối ngõ 61 Lạc Trung - Mạc Thị Bưởi – phố Minh Khai.
- + Kết nối đường qua công ty xe bus với dự án 423 Minh Khai.
- + Xây dựng đường nối ngõ 61 Lạc Trung và ngõ 423 Minh Khai.
- + Đất giao thông trong dự án trường mầm non tại 418 Bạch Mai.
- Diện tích giảm 0,0007 ha do chuyển sang đất tôn giáo.

Đến cuối kỳ kế hoạch, đất giao thông có 221,9155 ha, chiếm 21,63% diện tích tự nhiên, thực tăng 0,6019 ha so với năm 2024.

- Đất công trình cấp nước, thoát nước

Trong kế hoạch năm 2025, đất công trình cấp nước, thoát nước giảm 0,0191 ha so với năm 2024. Diện tích giảm do chuyển sang đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng để Cải tạo làm sân chơi, lắp đặt thiết bị thể dục, thể thao tại bể nước E1, ngõ 27 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa. Diện tích đến cuối năm 2025 là 0,7491 ha, chiếm 0,07% diện tích tự nhiên.

- Đất năng lượng, chiếu sáng công cộng

Trong năm 2025, đất năng lượng, chiếu sáng công cộng không có biến động so với năm 2024. Diện tích đất năng lượng, chiếu sáng công cộng trên địa bàn quận Hai Bà Trưng có 0,7630 ha, chiếm 0,07% diện tích tự nhiên.

- Đất chợ

Trong năm 2025, đất chợ không có biến động so với năm 2024. Diện tích đất chợ trên địa bàn quận Hai Bà Trưng có 1,6237 ha, chiếm 0,16% diện tích tự nhiên.

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng

Năm 2024, diện tích đất khu vui chơi giải trí công cộng có 45,35 ha, chiếm 4,42% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 44,3560 ha.
- Diện tích tăng thêm 0,1346 ha, được lấy vào đất thương mại dịch vụ 0,0704 ha, đất công trình cấp thoát nước 0,0191 ha. Diện tích tăng thêm để bố trí vườn hoa cây xanh, sân chơi.
- Diện tích giảm 0,9984 ha, do chuyển sang đất an ninh 0,0466 ha; đất giáo dục 0,0640 ha; đất thể dục thể thao 0,8672 ha; đất xây dựng cơ sở văn hoá 0,0206 ha.

Bảng 9. Kế hoạch sử dụng đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng năm 2025

Số TT	Hạng mục, công trình SDD	Địa điểm	Diện tích tăng thêm (ha)
1	Vườn hoa cây xanh	94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hồ	0,0704
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ mục đích công cộng tại các điểm đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng sau GPMB dự án xây dựng tuyến đường vành đai II (phần dưới đất) đoạn từ cầu Mai Động đến Ngã Tư Vọng	Phường Minh Khai, Phường Trương Định, Phường Đồng Tâm	0,0450
3	Cải tạo làm sân chơi, lắp đặt thiết bị thể dục, thể thao tại bể nước E1, ngõ 27 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa	Bể nước E1, ngõ 27 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa	0,0191

Theo kế hoạch năm 2025, diện tích đất khu vui chơi, giải trí công cộng có 44,4906 ha, chiếm 4,34% diện tích tự nhiên, thực giảm 0,8638 ha so với năm 2024.

i. Đất tôn giáo

Năm 2024, diện tích đất cơ sở tôn giáo có 4,39 ha, chiếm 0,43% diện tích đất tự nhiên. Trong năm kế hoạch, diện tích biến động như sau:

- Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng là 4,3926 ha.

- Diện tích tăng thêm 0,2267 ha, do đất ở đô thị chuyển sang 0,2260 ha và đất giao thông 0,0007 ha. Diện tích tăng để xây dựng cổng chùa Liên Phái; GPMB và tu bổ tôn tạo chùa Quang Hoa, Pháp Hoa, Thiên Quang phường Nguyễn Du.

Đến năm 2025, diện tích đất tôn giáo có 4,6193 ha, chiếm 0,45% diện tích tự nhiên, tăng 0,2267 ha so với hiện trạng.

j. Đất tín ngưỡng

Năm 2024, diện tích đất tín ngưỡng có 0,85 ha, chiếm 0,08% diện tích tự nhiên. Trong năm kế hoạch 2025, diện tích đất tín ngưỡng không biến động so với năm 2024.

k. Đất có mặt nước chuyên dùng

Trong năm 2025, đất có mặt nước chuyên dùng không có biến động so với năm 2024. Diện tích đất có mặt nước chuyên dùng trên địa bàn quận Hai Bà Trưng có 168,1843 ha, chiếm 16,39% diện tích tự nhiên.

1. Đất phi nông nghiệp khác

Trong năm 2025, đất phi nông nghiệp khác không có biến động so với năm 2024. Diện tích đất phi nông nghiệp khác trên địa bàn quận Hai Bà Trưng có 5,45 ha, chiếm 0,53% diện tích tự nhiên.

1.4.2.3. Đất chưa sử dụng

Năm 2024 diện tích đất chưa sử dụng có 0,13 ha, chiếm 0,01% diện tích đất tự nhiên. Theo kế hoạch năm 2025, đất chưa sử dụng không có biến động so với năm 2024.

Chi tiết các loại đất phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp phường thể hiện chi tiết ở biểu số 17/CH kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp.

2. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch

Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025, không có diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.

3. Diện tích đất cần thu hồi

Để các dự án thu hồi đất được triển khai đúng theo kế hoạch vào năm 2025, thì quận Hai Bà Trưng cần thu hồi 5,6811 ha đất, trong đó: thu hồi 0,6088 ha đất nông nghiệp và 5,0723 ha đất phi nông nghiệp. Cụ thể như sau:

** Diện tích đất nông nghiệp cần thu hồi:*

- Đất trồng cây hàng năm khác 0,6088 ha;

** Diện tích đất phi nông nghiệp cần thu hồi:*

- Đất ở đô thị 0,7620 ha;

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,0599 ha;

- Đất thương mại, dịch vụ 2,2470 ha;

- Đất cơ sở sản xuất kinh doanh 1,0256 ha;

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng 0,9778 ha;

Chi tiết các loại đất phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp phường thể hiện chi tiết ở biểu số 19/CH kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp.

4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích

- Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024, diện tích đất nông nghiệp chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp là 0,6088ha. Trong đó:

+ Đất trồng cây hàng năm khác chuyển 0,6088 ha;

- Diện tích đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở là 0,0972 ha.

Chi tiết các loại đất phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp phường thể hiện chi tiết ở biểu số 20/CH kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp.

5. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch

Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch 2025 được thể hiện chi tiết tại biểu số 25/CH.

6. Dự kiến các khoản thu, chi từ tiền sử dụng đất, tiền thuế đất và thu hồi đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025

6.1. Cơ sở tính toán các nguồn thu, chi từ đất trong năm kế hoạch

Dự toán thu, chi từ đất của phương án kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Hai Bà Trưng được dựa vào các căn cứ sau:

- Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

- Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Diện tích chuyên mục đích, diện tích giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất.

6.2. Dự kiến các khoản thu

Trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, các dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của quận Hai Bà Trưng chủ yếu là các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, không có các dự án giao đất ở, đất thương mại dịch vụ. Do vậy, trong năm kế hoạch không có các khoản thu liên quan đến đất.

6.3. Dự kiến các khoản chi

a. Chi đền bù hỗ trợ chuyển đất nông nghiệp sang đất ở và đất phi nông nghiệp

Tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi chuyển sang đất phi nông nghiệp trong kỳ kế hoạch là 6.088 m², tất cả là đất trồng cây hàng năm. Giá đất trồng cây hàng năm được tính theo phụ lục 32 của Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội; tương đương với 290.000 đồng/m².

b. Chi đền bù chuyển đất ở sang đất phi nông nghiệp

Giá đền bù đất ở đô thị do chuyển sang các loại đất phi nông nghiệp được tính bằng giá giao đất ở đô thị trên địa bàn quận. Giá đất ở được đền bù tại các tuyến đường, tuyến phố và từng vị trí trên các tuyến đường, tuyến phố cũng được nêu ở Điều 1 và phụ lục 05 của Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

Dựa trên các căn cứ trên để tính toán các khoản chi do bồi thường, hỗ trợ việc chuyển đổi mục đích sử dụng của các loại đất. Dự kiến các khoản chi trong kế hoạch sử dụng đất được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 10. Dự kiến các khoản chi trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025

TT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000 đồng/m ²)	Thành tiền (triệu đồng)
	Các khoản chi			804.096
1	Chi bồi thường khi thu hồi đất ở đô thị	5.593		802.330
1.1	Mở rộng trụ sở công an thành phố Hà Nội	161	140.109	22.558
1.2	Mở rộng Nhà tang lễ Bệnh viện Trung Ương Quân đội 108	874	231.840	202.628
1.3	Khớp nối ngõ 61 Lạc Trung - Mạc Thị Bưởi và phố Minh Khai	300	107.123	32.137
1.4	Xây dựng đường nối ngõ 61 Lạc Trung và ngõ 423 Minh Khai	737	69.966	51.565
1.5	Chỉnh trang, mở rộng ngõ 191 - Minh Khai	275	105.218	28.935
1.6	GPMB, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị kiến trúc, nghệ thuật, thắng cảnh hồ Thiền Quang và di tích chùa Quang Hoa, Thiền Quang, Pháp Hoa,	2.230	140.109	312.443
1.7	Xây dựng trụ sở UBND phường Lê Đại Hành	36	293.595	10.569
1.8	Trung tâm thể thao (trong dự án mở rộng Công viên tuổi trẻ)	578	83.556	48.295
1.9	Xây dựng Cung văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nội	402	231.840	93.200
2	Chi bồi thường khi thu hồi đất trồng cây hàng năm khác	6.088	290	1.766

Như vậy, tổng chi trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 là **804,096** tỷ đồng

Trên đây chỉ là dự kiến thu chi giả định dựa trên khung giá và các văn bản hướng dẫn hiện hành tại thời điểm lập kế hoạch sử dụng đất. Thu chi thực tế sẽ phụ thuộc vào thời điểm triển khai dự án ở thời điểm nào thì trên cơ sở hướng dẫn áp dụng đơn giá, khung giá và giá cả thị trường cụ thể tại thời điểm đó cũng như cho từng dự án cụ thể.

7. Giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất

7.1. Giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

- Bắt buộc thực hiện việc đánh giá tác động môi trường đối với tất cả các dự án chuyển mục đích sử dụng đất cho phát triển kinh tế, xã hội để có thể ngăn chặn từ trước những nguyên nhân gây ô nhiễm, công tác lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phải được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp đồng bộ, thích hợp để thu gom và xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt, rác thải y tế và rác thải công nghiệp, thực hiện việc phân loại rác thải ngay tại nguồn, khuyến khích tư nhân thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã... làm công tác thu gom và vận chuyển chất thải rắn đến nơi xử lý tập trung của thành phố.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn nước thải ra môi trường; kiểm tra, kịp thời phát hiện và ngăn chặn, xử phạt các cơ sở sản xuất, cá nhân gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hành lang, cống rãnh thoát nước tại nơi công cộng và trên các đường phố, tu bổ, nạo vét các sông ngòi. Đẩy mạnh áp dụng các công nghệ tiên tiến trong xử lý nước thải.

7.2. Giải pháp về nguồn lực thực hiện kế hoạch sử dụng đất

Để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu sử dụng đất trong năm kế hoạch, cần có các giải pháp để thu hút nguồn lực và nguồn vốn đầu tư:

- Cần phải có chính sách đãi ngộ đối với các cán bộ từ nơi khác đến công tác trên địa bàn, xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ lao động. Tăng cường bố trí nguồn vốn phù hợp cho việc phát triển mạnh nguồn nhân lực hiện có, từng bước bồi dưỡng lực lượng cán bộ làm việc tại cơ sở.

- Đồng thời, huy động vốn đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án bằng việc tạo môi trường thuận lợi như: giải phóng mặt bằng, cung cấp dịch vụ hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính,...

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư trong mọi lĩnh vực, lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược, có đầy đủ năng lực tài chính để thực hiện tốt các công trình dự án được giao, đem lại hiệu quả và phát huy được tiềm năng của đất.

- Thu hút các nguồn lực xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển, tiếp tục thực hiện chủ trương “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*” đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Tăng cường các nguồn thu từ đất thông qua giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng và phục vụ công tác quản lý đất đai tại địa phương. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất cho xây dựng các công trình, đặt biệt đối với các công trình giao thông, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, tôn giáo và đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

7.3. Giải pháp tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện kế hoạch sử dụng đất

- Sau khi kế hoạch sử dụng đất năm 2025 được duyệt, UBND quận giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường, phối hợp với các ban ngành và UBND các phường tổ chức công khai kế hoạch sử dụng đất, kết hợp với thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai và kiểm tra tình chấp hành pháp luật đất đai ở cơ sở nhằm nâng cao ý thức sử dụng đất đúng mục đích, đúng kế hoạch được duyệt, ngăn chặn kịp thời các hiện tượng vi phạm Luật Đất đai.

- Xem xét, đề xuất không cấp phép đầu tư, giao đất, cho thuê đất đối với những dự án, công trình không có trong kế hoạch được duyệt (trừ các công trình mang tính cấp bách vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng). Ban hành một số văn bản quy định riêng đối với từng địa bàn, từng khu vực đã được xác định mục đích theo hướng mở rộng, nhằm thu hút đầu tư: Khu vực phát triển thương mại dịch vụ, khu vực phát triển ven các trục đường chính đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng đất chi tiết các khu đất theo kế hoạch sử dụng đất đề ra khi triển khai công tác đầu tư xây dựng theo quy định.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành phù hợp, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tư nhân đầu tư vào lĩnh vực thương mại dịch vụ chất lượng cao. Chủ động cung cấp thông tin, số liệu, bản đồ, chủ trương phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ đầu tư của các dự án được thuê đất, giao đất, yêu cầu các tổ chức, cá nhân được thuê đất, giao đất thực hiện đúng tiến độ đầu tư đã cam kết trong dự án. Báo cáo UBND thành phố có biện

pháp xử lý cụ thể đối với các trường hợp cố tình chậm triển khai thực hiện hoặc sử dụng đất sai mục đích khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với thành phố cải tiến quy trình thực hiện thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá, hiệu quả cho các thủ tục: chuyển mục đích sử dụng đất, thuê đất, thẩm định các dự án sử dụng đất...

- Chủ động đề xuất với thành phố cho phép chuyển đổi đất các nhà vệ sinh hiện không còn hiệu quả sử dụng để quận tiến hành xây dựng các nhà sinh hoạt cộng đồng cho các khu dân cư hoặc các điểm tuần tra trên địa bàn các phường theo kế hoạch đã đề xuất.

- Khai thác và thực hiện tốt chương trình công nghệ thông tin cho công tác quản lý nhà nước về đất đai và phát triển đô thị, áp dụng hệ thống thông tin điện tử các thủ tục trong quản lý đất đai. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành tài nguyên và môi trường.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện dự án, lập hồ sơ địa chính trên địa bàn quận, áp dụng công nghệ tin học trong quản lý sử dụng đất. Lập dự án sử dụng có hiệu quả quỹ đất công, đất nông nghiệp theo kế hoạch để khai thác đầu tư xây dựng các công trình công cộng phục vụ dân sinh.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của quận Hai Bà Trưng được xây dựng trên cơ sở kế thừa kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Hai Bà Trưng; quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Quy hoạch phân khu đô thị H1-4, H2-4.

Các số liệu và địa điểm các công trình dự án trong kế hoạch được xử lý chi tiết đến từng thửa đất trên bản đồ tỷ lệ 1/1.000 cấp phường, tổng hợp trên bản đồ tỷ lệ 1/2.000 toàn quận để bố trí mặt bằng sử dụng đất cho các mục đích sử dụng nên có tính khả thi cao. Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 phù hợp với các dự án đầu tư sử dụng đất và không bị chông chéo trong việc xác định nhu cầu đất đai, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội quận Hai Bà Trưng giai đoạn 2021- 2025.

Hết năm 2025, đất nông nghiệp toàn quận còn 8,15 ha, giảm 0,61 ha so với năm 2024. Diện tích đất nông nghiệp giảm được chuyển sang đất phi nông nghiệp. Như vậy, đến hết năm 2025 đất phi nông nghiệp toàn quận có 1.017,59 ha, tăng 0,61 ha so với hiện trạng.

Trong đất phi nông nghiệp, thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng để ưu tiên dành đất quy hoạch mở rộng các tuyến đường giao thông đô thị, xây dựng các công trình văn hóa phúc lợi công cộng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Xây dựng quận Hai Bà Trưng xứng đáng là một trong những đô thị trung tâm của thủ đô Hà Nội theo hướng văn minh, hiện đại.

2. KIẾN NGHỊ

Tăng cường sự phối hợp giữa kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị, đầu tư hạ tầng kỹ thuật với kế hoạch sử dụng đất hàng năm để nâng cao tính thực tiễn, hiệu quả sử dụng đất. Đưa các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất vào hệ thống các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận để tổ chức thực hiện.

Để kế hoạch sử dụng đất đáp ứng kịp thời cho nhu cầu quản lý, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng kính đề nghị UBND thành phố Hà Nội sớm phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của quận Hai Bà Trưng./.